BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

17/08/2026 – 21/08/2026

Khối Nghiên cứu

Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN 17/08/2026: TÂM ĐIỂM FTSE VÀ NỖ LỰC BƠM "MÁU" CHO NỀN KINH TẾ

Thị trường chứng khoán bước vào tuần giao dịch quan trọng với sự cộng hưởng từ chính sách tiền tệ nới lỏng trong nước và kỳ vọng nâng hạng từ FTSE Russell. Mặc dù chỉ số VN-Index có nhịp điều chỉnh ngắn hạn do nhóm Vingroup, các yếu tố nội tại và dòng vốn ngoại đang tạo ra kịch bản "thiên thời" cho tháng 8.

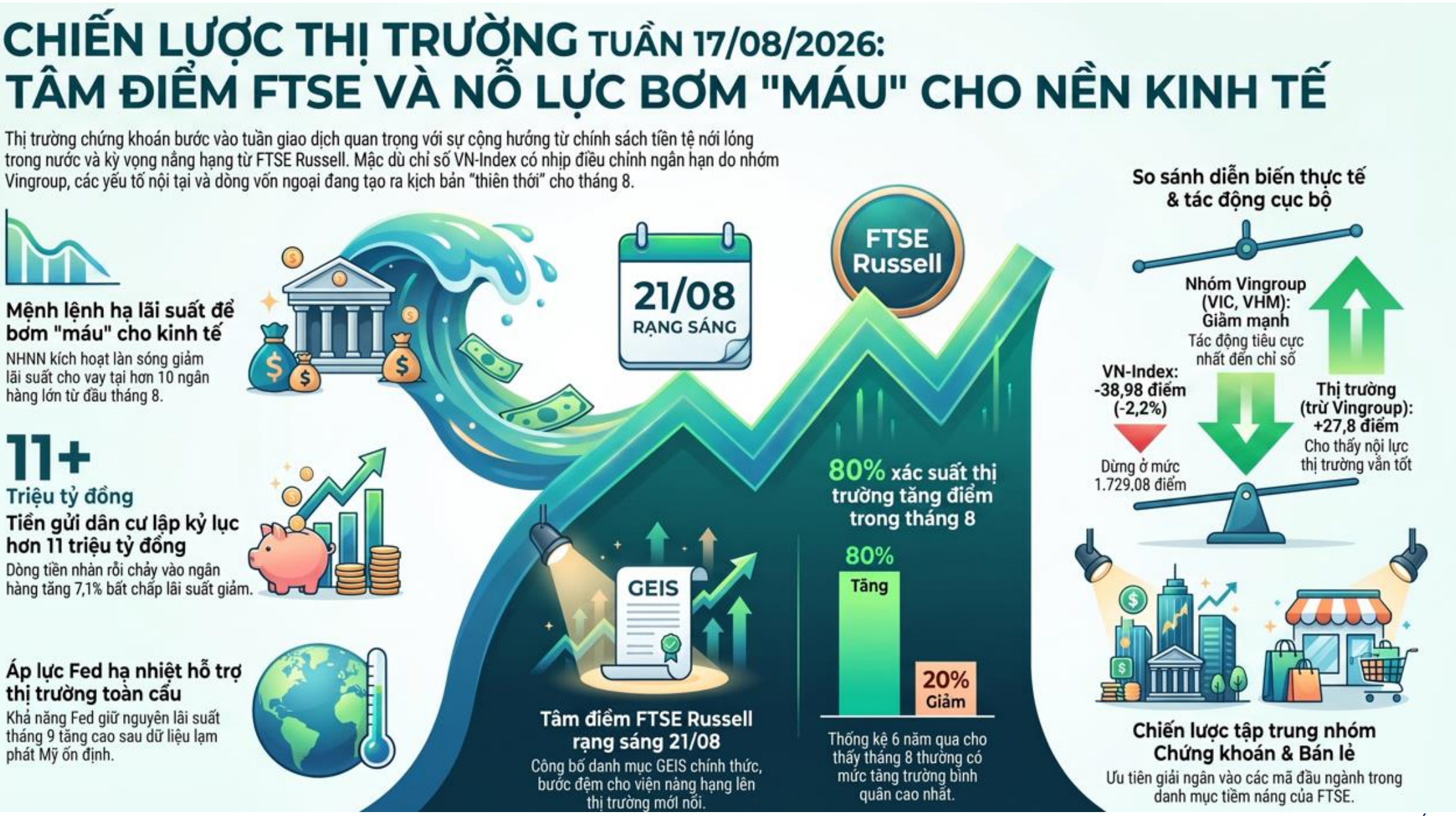

Thị trường bước vào tuần "bản lề": Tâm điểm FTSE và nỗ lực bơm "máu" cho nền kinh tế

- ***Ở thị trường Mỹ:*** Chứng khoán Mỹ tăng 3 tuần liên tiếp, động lực hỗ trợ giá cổ phiếu ở Phố Wall trong tuần vừa qua là các số liệu lạm phát tháng 7 của Mỹ phù hợp với dự báo, làm suy giảm mạnh khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 9. Khả năng Fed giữ nguyên trong cuộc họp tới đã tăng lên từ sau báo cáo việc làm phi nông nghiệp tháng 7 yếu hơn kỳ vọng được công bố vào tuần trước, và tiếp tục được củng cố bởi dữ liệu lạm phát công bố trong tuần vừa qua. Chốt tuần, S&P 500 tăng 0,4% và Nasdaq tăng 0,1%. Đây là tuần tăng thứ ba liên tiếp của cả hai chỉ số này. Hôm thứ Năm, S&P 500 đóng cửa ở mức cao kỷ lục. Trong khi đó, Dow Jones giảm 0,6%. Đến phiên ngày thứ Sáu, thị trường lãi suất tương lai chỉ còn đặt cược khả năng 33% Fed tăng lãi suất trong tháng 9, giảm từ mức 55% vào tuần trước - theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn CME.
- ***Ở khu vực Châu Á:*** Chỉ một tháng sau khi rơi vào thị trường giá xuống vì làn sóng bán tháo, chứng khoán Hàn Quốc đã phục hồi ngoạn mục nhờ dòng tiền quay trở lại nhóm cổ phiếu bán dẫn. Chỉ số Kospi tăng hơn 20% so với đáy cuối tháng 7, chính thức bước vào thị trường giá lên. Một chỉ số thường được coi là bước vào thị trường giá lên khi tăng ít nhất 20% so với đáy gần nhất. Tuần vừa qua, Kospi tăng 11,5%, nâng mức tăng kể từ đầu năm lên mức 65,6%. Đà phục hồi được dẫn dắt bởi cổ phiếu Samsung Electronics và SK Hynix, hai tập đoàn bán dẫn có ảnh hưởng lớn đến Kospi.
- **Trên thị trường hàng hóa:** Giá vàng thế giới tăng trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (14/8) và hoàn tất một tuần tăng, nhờ sự suy yếu của đồng USD sau khi các báo cáo lạm phát Mỹ trong tuần này mang tới những con số phù hợp với dự báo, củng cố khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng 9. Cả tuần này, giá vàng giao ngay tăng khoảng 0,9%, sau khi tăng 7% trong tuần trước. Trên thị trường năng lượng giá dầu thô Brent giao sau tại London tăng 1,7%, đóng cửa ở mức 88,52 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York tăng 1,4%, đạt 82,4 USD/thùng. Dù giảm 2% trong phiên ngày thứ Năm, giá dầu đã tăng hơn 5% trong tuần vừa qua.
- **Đối với thị trường trong nước:** Chỉ số Vn-Index điều chỉnh giảm trở lại sau 2 tuần tăng liên tiếp dù có thời điểm chỉ số này đã áp sát ngưỡng cản tâm lý 1.800 điểm. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.729,08 điểm, giảm -38,98 điểm (-2,2%), dưới sức ép từ các cổ phiếu lớn như: VIC (-23,6 điểm), VHM (-8,2 điểm), VCB (-2,1 điểm), CTG (-1,7 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -1,8%, bên cạnh đó Midcap và Smallcap cũng giảm lần lượt -0,07% và -0,1%.
- **Độ rộng thị trường** giảm còn 37,5% số nhóm cổ phiếu tăng điểm từ mức 87,5% ở 2 tuần tăng liên tiếp vừa qua. Mặc dù thị trường giảm 2 phiên cuối tuần khá mạnh, một số nhóm cổ phiếu vẫn giữ được thành quả nổi bật như: Dệt may (+3,5%), Bán lẻ (+3%), BĐS KCN (+2,9%), …trong khi gây sức ép lên thị trường là các nhóm cổ phiếu: Vingroup -6,7%), Viettel (-4%), Công nghệ (-3,5%), …
- **Thanh khoản toàn thị trường** bình quân đạt 18.500 tỷ đồng, giảm -6% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt nhẹ -0,4%, còn 15.864 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 8 đang ở mức thấp nhất kể từ đầu năm, giảm nhẹ -1,3% so với tháng 7 và sụt -65,4% vsck, còn 19.100 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 26.31 tỷ đồng, giảm -6,8% so với mức bình quân năm 2025 và giảm -2,6% vsck.
- **Khối ngoại** quay lại bán ròng -2.117 tỷ đồng trong tuần vừa qua, sau khi mua ròng +2.151 tỷ đồng ở tuần trước đó, theo thống kê kể từ đầu tháng 8 khối ngoại đang mua ròng nhẹ +35 tỷ đồng. Đây vẫn là tín hiệu tích cực khi liên tiếp 7 tháng vừa qua, tháng nào khối ngoại cũng bán ròng, bình quân 2 tháng gần nhất (tháng 6 và 7) khối ngoại bán ròng -13.600 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -92.245 tỷ đồng (~3,5 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VIX (+289 tỷ đồng), GEX (+273 tỷ đồng), SSI (+267 tỷ đồng),… trong khi bán ròng đối với: VHM (-844 tỷ đồng), TCB (-713 tỷ đồng), VIC (-537 tỷ đồng), … Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: NVL (+260 tỷ đồng), MWG (212 tỷ đồng), TCB (+177 tỷ đồng), … trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: VNM (-38 tỷ đồng), VTP (-32 tỷ đồng), MCH (-29 tỷ đồng).

Thị trường bước vào tuần "bản lề": Tâm điểm FTSE và nỗ lực bơm "máu" cho nền kinh tế

- **Nhận định thị trường:** Tình hình kinh tế vĩ mô 7 tháng đầu năm 2026 của Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực, tạo cơ sở quan trọng để triển khai các chính sách cải cách thể chế mạnh mẽ, tiêu biểu là Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Sự phục hồi trong 7 tháng qua minh chứng cho hiệu quả của việc phối hợp nhịp nhàng giữa chính sách tài khóa mở rộng và chính sách tiền tệ chủ động. Các con số tăng trưởng không còn đơn thuần là dữ liệu thô mà phản ánh khả năng hấp thụ vốn và nội lực sản xuất của nền kinh tế.

- Tâm điểm của thị trường tuần vừa qua là buổi làm việc giữa Thủ tướng Chính phủ với Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và hệ thống các tổ chức tín dụng. Để hiện thực hóa tham vọng tăng trưởng, NHNN đã kích hoạt làn sóng hạ lãi suất cho vay trên toàn hệ thống. Đây không chỉ là một động thái kỹ thuật mà là mệnh lệnh chiến lược nhằm bơm "máu" cho khu vực sản xuất.

- Trong tuần qua, chi phí vốn đã thực sự hạ nhiệt khi các ngân hàng bắt đầu chấp nhận hy sinh thực chất lợi ích ngắn hạn để đồng hành cùng doanh nghiệp. Làn sóng giảm lãi suất lan rộng: Ngay sau chỉ đạo, khoảng 10 ngân hàng (KienlongBank, Sacombank, Nam A Bank, NCB, BVBank, nhóm Big 4 (Agribank, BIDV, Vietcombank, VietinBank), MSB, LPBank, …) đã công bố giảm lãi suất cho vay hoặc tung gói tín dụng ưu đãi từ đầu tháng 8/2026. Các gói chủ yếu hướng đến SME, lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, xuất khẩu, công nghệ cao, xanh…) và một phần khách hàng cá nhân. Những ngân hàng không thực thi giảm lãi suất thực chất sẽ bị siết chặt hạn mức tăng trưởng trong tương lai. Đây là một bước ngoặt trong điều hành, chuyển từ khuyến khích sang áp đặt cơ chế cạnh tranh dựa trên trách nhiệm với nền kinh tế.

- Tuy nhiên, nghịch lý là trong khi lãi suất giảm, dòng tiền chảy vào ngân hàng vẫn không ngừng lập đỉnh. Số liệu mới nhất cho thấy tiền gửi dân cư đã lập kỷ lục hơn 11 triệu tỷ đồng vào cuối tháng 6/2026 (tăng 7,1% so với cuối 2025). Bên cạnh đó, một số liệu gây chú ý trong tuần là tình trạng nhập siêu hơn 20 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm 2026. Đây được coi là "hòn đá tảng" ngáng đường mục tiêu tăng trưởng hai con số.

- Tuần qua cho thấy một thông điệp đồng nhất: Mọi nguồn lực từ tiền gửi kỷ lục của dân cư đến ngân sách khổng lồ từ các chương trình quốc gia đang được Chính phủ tìm cách "kích hoạt" thông qua việc phá bỏ các rào cản thể chế và giảm chi phí tài chính. Đây chính là chìa khóa để nền kinh tế tăng tốc trong những tháng cuối năm.

Trong kịch bản cơ sở: Sự kiện được mong chờ nhất tuần tới chính là việc FTSE Russell công bố danh mục cổ phiếu chính thức cho chỉ số GEIS vào rạng sáng ngày 21/08. Đây là bước đệm then chốt sau khi Việt Nam chính thức được xác nhận nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng hai (Secondary Emerging Market) có hiệu lực từ ngày 21/09/2026.

- Lộ trình thông minh: Việc đưa cổ phiếu vào chỉ số sẽ chia làm 4 đợt (đến tháng 9/2027) để tránh sốc thanh khoản, với đợt đầu tiên chiếm khoảng 10% trọng số vào tháng 9 tới.
- Dòng vốn ngoại: Dù tuần qua khối ngoại bán ròng hơn 2.100 tỷ đồng, nhưng xu hướng tích cực kể từ đầu tháng 8 vẫn đang duy trì. Sự kiện FTSE sẽ là "thanh nam châm" thu hút dòng vốn quỹ chỉ số quay trở lại mạnh mẽ.

Bất chấp nhịp điều chỉnh ngắn hạn, các tham số định giá và xác suất thống kê đang tạo ra một kịch bản "thiên thời" cho nhà đầu tư kiên định. **Kể từ đầu tháng 8, Vn-Index giảm -6,7 điểm, tuy nhiên nếu loại trừ tác động từ nhóm Vingroup, phần còn lại của thị trường vẫn tăng +27,8 điểm.** Yếu tố mùa vụ cho thấy xác suất thị trường tăng trong tháng 8 đạt khoảng 80%. Trong 6 năm gần nhất, thị trường đều tăng điểm trong tháng 8, với mức tăng bình quân cũng là cao nhất trong năm, đạt 3,9%. Về định giá, P/E dự phóng của thị trường đang ở mức 12,5 lần, tương đương mức bình quân 5 năm qua. Chúng tôi kỳ vọng thị trường tích cực trong tháng 8, với vùng mục tiêu cơ sở 1.800 điểm và 1.850 điểm trong kịch bản tích cực, vùng hỗ trợ 1.650 – 1.680 điểm. Nhóm Chứng khoán: Là "cánh chim đầu đàn" nhạy cảm nhất với thông tin nâng hạng và sự gia tăng thanh khoản. Nhóm Bán lẻ & Thực phẩm: Tận dụng đà phục hồi sức mua và chi phí vốn đang hạ nhiệt từ "mệnh lệnh" giảm lãi suất. Nhóm Logistics & Bảo hiểm: Lựa chọn các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc để phòng thủ trong các nhịp rung lắc. Chiến lược: Tận dụng nhịp điều chỉnh để giải ngân vào các mã đầu ngành trong danh mục tiềm năng của FTSE.

Lịch sự kiện tháng 8

MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
3 Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (T7)	4 Cơ hội việc làm của JOLTS (T6)	5 • Thay đổi việc làm phi nông nghiệp (T7) • PMI dịch vụ (T7)	6	7 Tỷ lệ thất nghiệp (T7)	8	9
10	11	12 Chỉ số giá tiêu dùng CPI (T7)	13 Chỉ số giá sản xuất PPI (T7)	14 Chỉ số tâm lí tiêu dùng của ĐH Michigan sơ bộ (T8)	15	16
17 Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q2)	18	19	20 Đáo hạn phái sinh	21 **FTSE Russell công bố danh mục cổ phiếu**	22	23
24	25 Chỉ số niềm tin tiêu dùng của CB (T8)	26 Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q2)	27	28 Chỉ số tâm lí tiêu dùng của ĐH Michigan (T8)	29	30
31						

Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ - Iran
Global	1,161.63	0.8%	3.0%	14.5%	9.9%
Dow Jones	53,839.99	-0.4%	2.2%	12.0%	9.9%
S&P 500	7,798.99	0.5%	3.0%	13.9%	13.4%
Europe	658.98	-0.2%	2.5%	11.2%	4.0%
Japanese	68,732.00	4.8%	0.0%	36.5%	16.8%
Korea	6,977.94	11.5%	-4.2%	65.6%	11.8%
China	3,927.18	-0.3%	-0.7%	-1.1%	-5.7%
HongKong	25,116.85	-2.2%	1.8%	-2.0%	-5.7%
Taiwan	45,518.07	2.9%	-0.3%	57.2%	28.5%
Indian	24,380.35	-0.8%	1.3%	-6.7%	-3.2%
Singapore	5,727.79	0.5%	3.0%	23.3%	14.7%
Malaysia	1,727.39	-0.5%	0.8%	2.8%	0.6%
Indonesia	6,369.38	-0.6%	5.4%	-26.3%	-22.7%
Thailand	1,610.15	-0.1%	-1.2%	27.8%	5.4%
Philippine	6,297.30	0.1%	-0.1%	4.0%	-4.7%
Vn-Index	1,729.29	-2.2%	-3.0%	-3.1%	-8.0%
VN30	1,875.60	-1.9%	-2.1%	-7.6%	-9.0%
VN100	1,795.37	-1.6%	-2.4%	-6.4%	-7.9%
Vn Midcap	1,916.68	0.0%	-3.6%	-13.6%	-16.7%
VN Smallcap	1,250.10	-0.2%	-3.2%	-15.3%	-17.6%
HNX-INDEX	279.99	-4.6%	-3.8%	12.6%	6.5%
Upcom-Index	127.47	0.5%	0.8%	5.4%	-1.4%

Nguồn: Update 14/08/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản

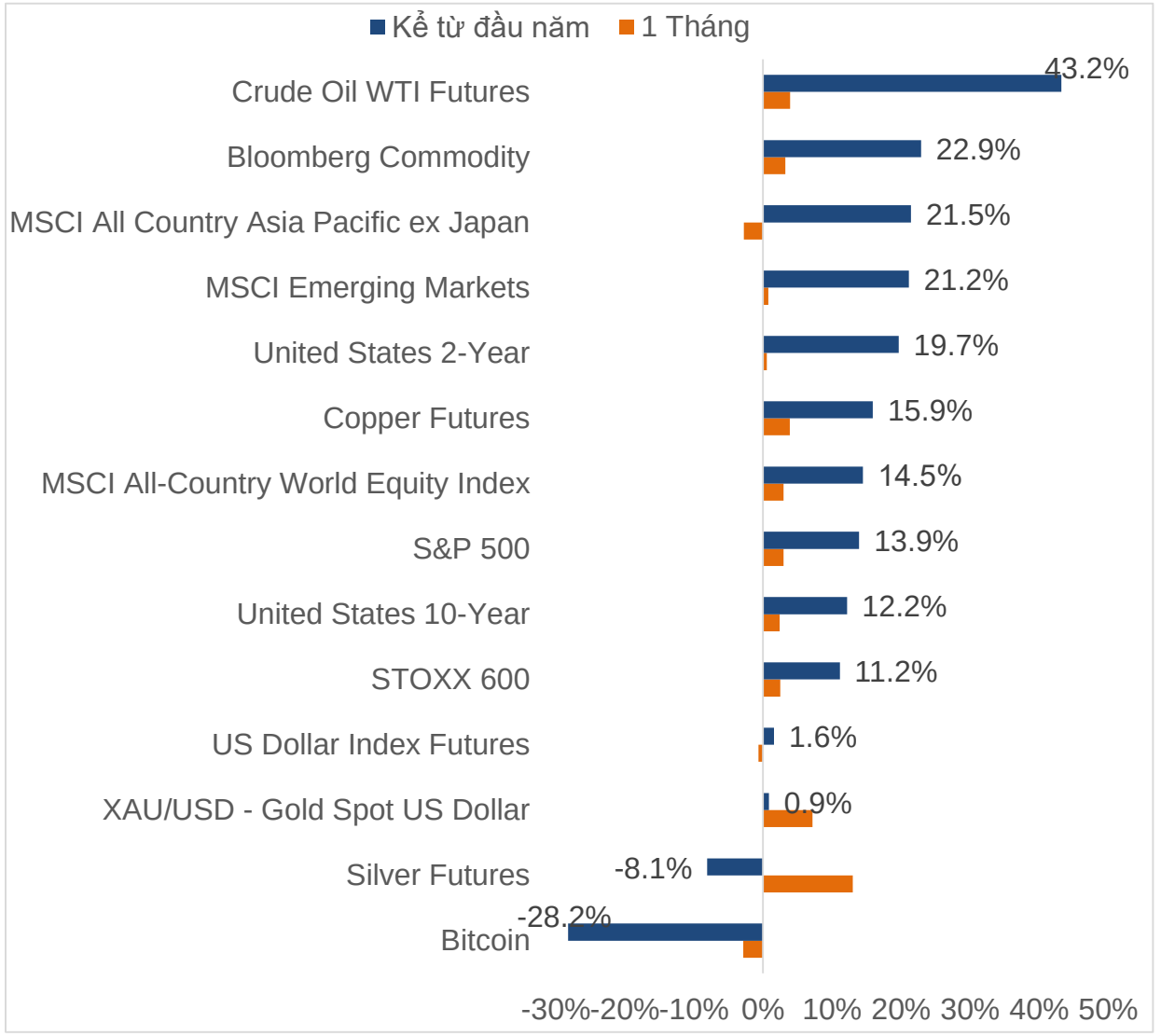

Nguồn: Update 14/08/2026, Investing, MBS Research

Bức Tranh Kinh Tế Việt Nam 7 Tháng Đầu Năm 2026: Tăng Trưởng Bứt Phá

Trong 7 tháng đầu năm 2026, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ với GDP đạt mức tăng trưởng kỷ lục trong 15 năm qua. Các chỉ số về sản xuất công nghiệp, thu hút vốn FDI và xuất nhập khẩu đều tăng trưởng tích cực nhờ vào các chính sách hỗ trợ linh hoạt từ Chính phủ.

Các Chỉ Số Tăng Trưởng Kỷ Lục

GDP 6 tháng đầu năm ước tăng 8,18%

Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 15 năm qua.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,4%

Mức tăng 7 tháng cao nhất so với cùng kỳ trong nhiều năm qua.

PMI tháng 7 vọt lên 52,9 điểm

Sản lượng và đơn hàng tăng nhanh, doanh nghiệp bắt đầu mở rộng quy mô lao động.

Đầu Tư Và Chính Sách Thúc Đẩy

Vốn FDI thực hiện đạt 15,2 tỷ USD

Đạt mức thực hiện cao nhất trong vòng 5 năm qua (tăng 11,8%).

Giải ngân 425.312 tỷ đồng vốn đầu tư công

Đạt 41,9% kế hoạch Thủ tướng giao tính đến hết tháng 7/2026.

Gói tín dụng ưu đãi 220.000 tỷ đồng

Bốn ngân hàng nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và lĩnh vực ưu tiên.

Cán cân thương mại và quy mô xuất nhập khẩu

Chỉ tiêu	Giá trị (Tỷ USD)	Tăng trưởng (%)
Tổng kim ngạch	659,58	+ 28,1%
Xuất khẩu	319,53	+ 21,7%
Nhập khẩu	340,05	+ 34,8%

Gemini Notebook

Lãi suất

- Trong tuần 10/8 – 14/8, NHNN quay trở lại hút ròng 11.6 nghìn tỷ đồng qua kênh OMO. Cụ thể, có 38.3 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7 - 91 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 49.8 nghìn tỷ đồng. Theo đó, lượng OMO lưu hành trong hệ thống giảm về mức 185.7 nghìn tỷ đồng.

- Tuần qua, lãi suất LNH diễn biến phân hóa theo kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm về mức 4.92% (-61 điểm cơ bản so với cuối tuần trước). Kỳ hạn 6 tháng cũng giảm 55 điểm cơ bản về mức 5.25%. Ngược lại, các kỳ hạn từ 1 tháng – 6 tháng tăng nhẹ từ 20 - 21 điểm cơ bản, dao động trong khoảng 6.6% - 8%.

Lãi suất liên ngân hàng

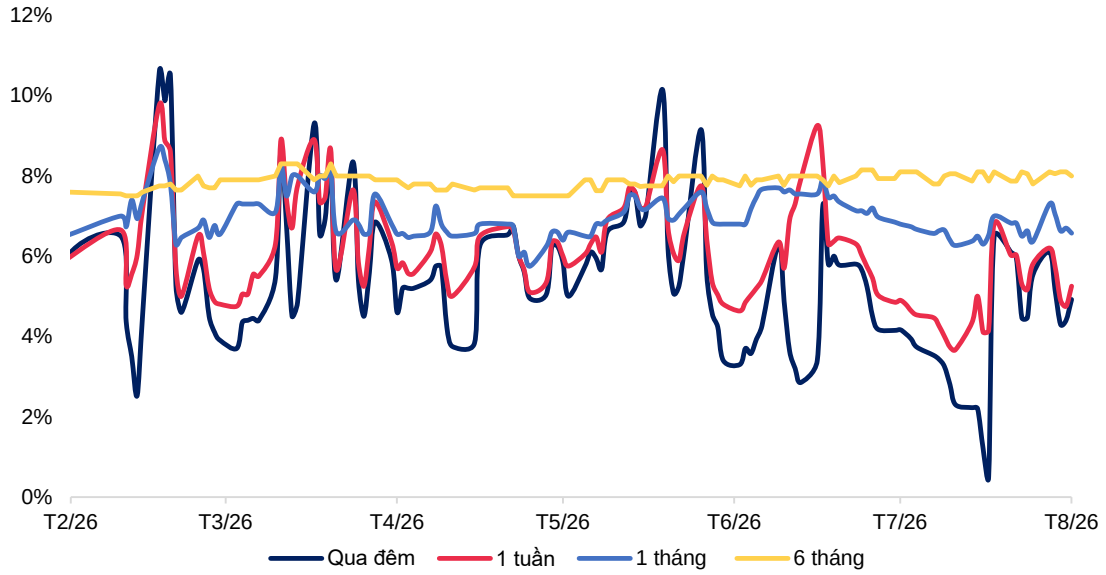

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

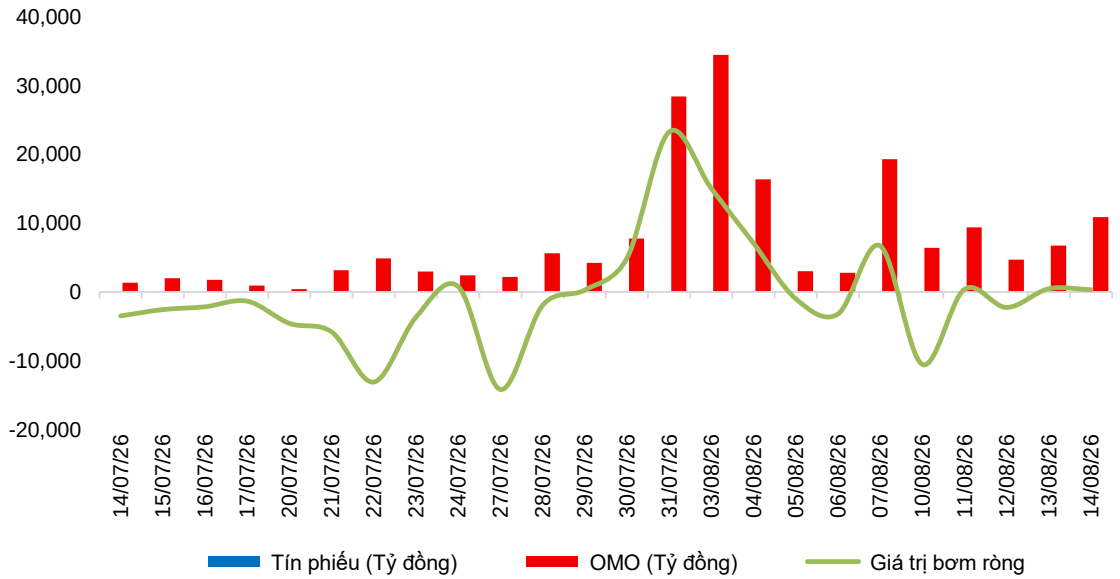

Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

Chỉ số DXY giảm 0.3% trong phiên thứ Sáu, xuống mức 99.63, sau khi doanh số bán lẻ Mỹ tháng 7 bất ngờ giảm 0.6% so với tháng trước, trái với kỳ vọng tăng 0.1%. Dữ liệu tiêu dùng yếu, kết hợp với CPI và PPI gần đây thấp hơn kỳ vọng, tiếp tục làm thị trường giảm kỳ vọng Fed sẽ tăng lãi suất. Theo công cụ CME FedWatch, thị trường hiện chỉ định giá khoảng 33% Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 9, so với mức 44.4% cuối tuần trước. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng tiếp tục giảm 0.3% so với tuần trước, về mức 26,140 VND/USD (-0.5% so với đầu năm). Trái lại, tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều chỉnh tăng 98 đồng, lên mức 25,561 VND/USD (+1.7% so với đầu năm). Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 0.6%, hiện ở mức 25,935 VND/USD (-3.7% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND

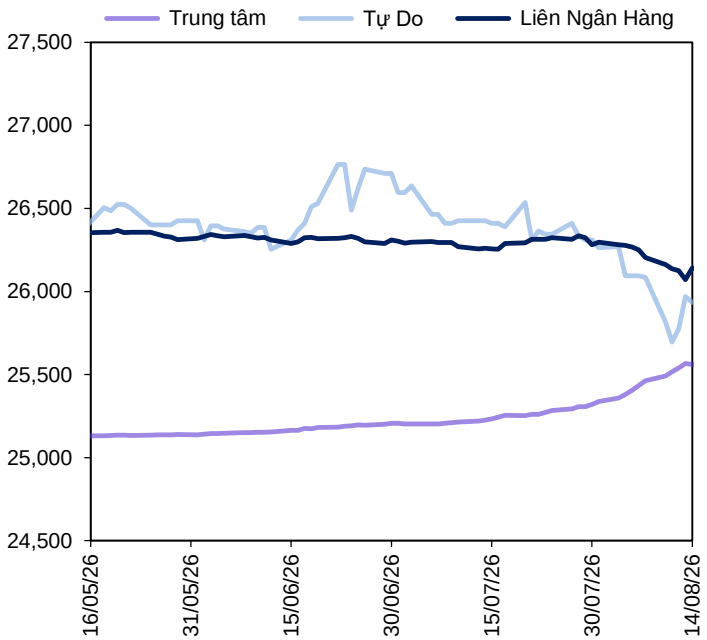

Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N

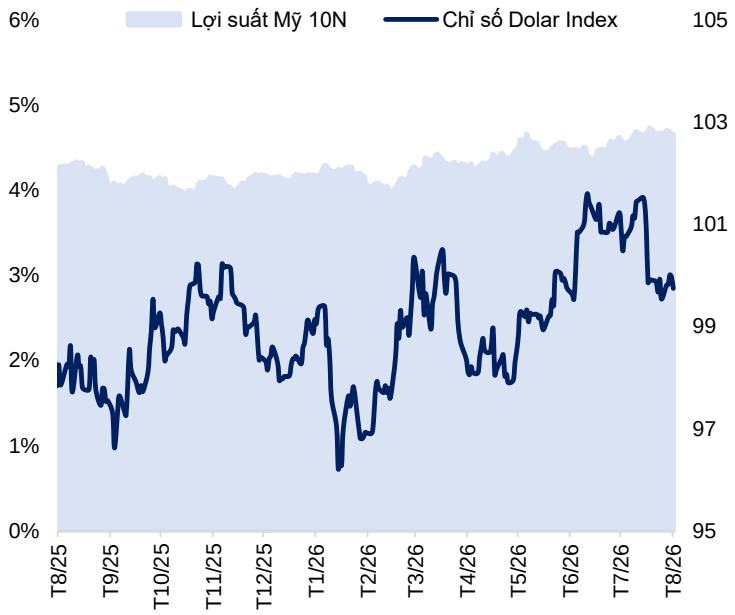

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

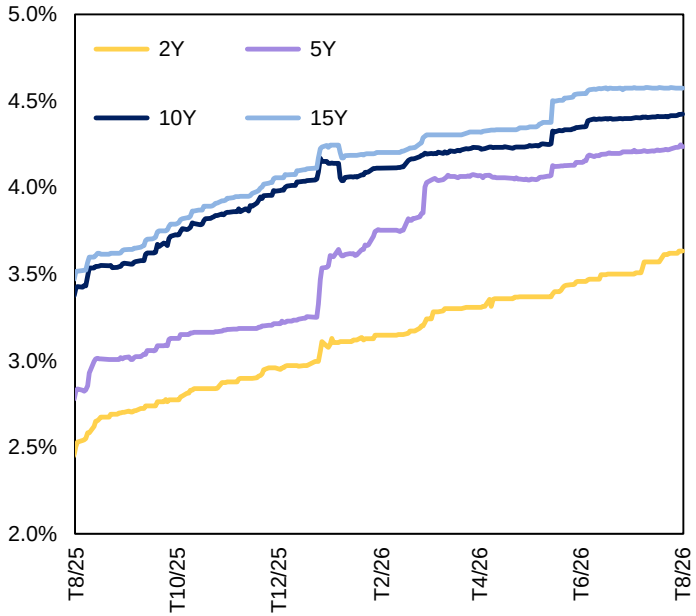

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

- Trong T7/26, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 53.08 tỷ USD (+25% svck), kim ngạch nhập khẩu ước đạt 56.67 tỷ USD (+41.4% svck). Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp, trị giá 3.59 tỷ USD. Lũy kế 7T26, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 20.52 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T7/26 ước tính tăng 1.2% so với tháng trước và tăng 14.5% svck. Chỉ số PMI ngành sản xuất tăng lên mức cao nhất kể từ T2 khi đạt 52.9 trong T7, trong bối cảnh số lượng đơn hàng mới tăng tháng thứ 3 liên tiếp nhờ áp lực lạm phát hạ nhiệt và nhu cầu khách hàng phục hồi. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng ghi nhận tốc độ tăng nhanh nhất trong 2 năm trở lại đây.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14.5% svck trong T7, và lũy kế 7T26 tăng 13.1% svck (nếu loại từ yếu tố giá tăng 7.5% svck).

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)

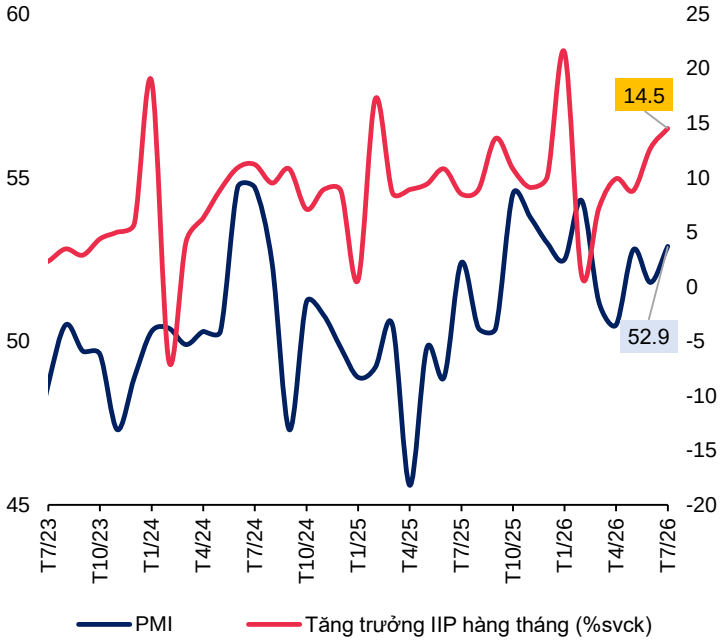

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa qua các tháng (Tỷ USD)

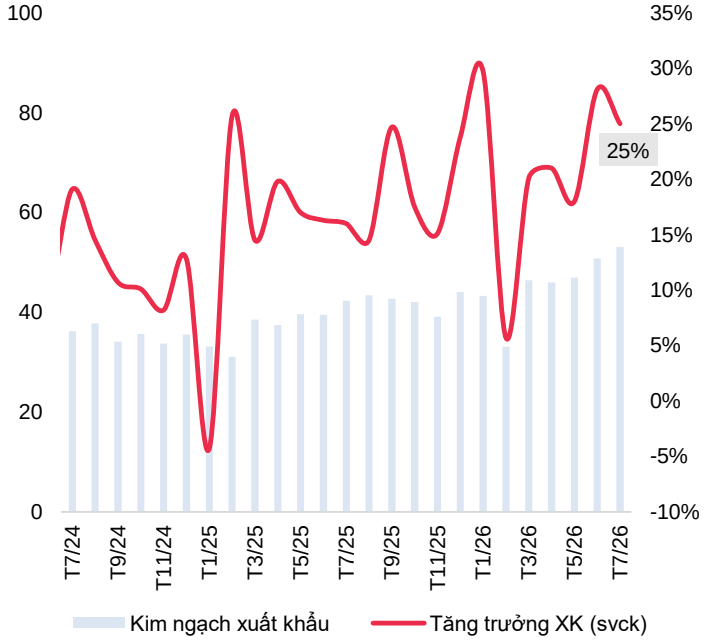

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kì năm trước (Tỷ VND)

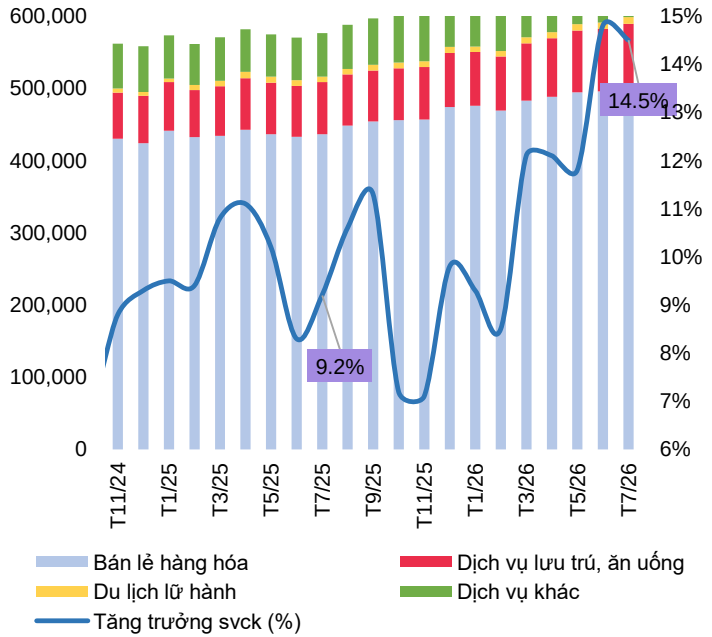

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Thị trường chứng khoán trong nước

Vn-Index đã có một nhịp lùi bước cần thiết sau chuỗi hai tuần tăng khi chạm ngưỡng cản tâm lý 1.800 điểm

- Chỉ số Vn-Index điều chỉnh giảm trở lại sau 2 tuần tăng liên tiếp dù có thời điểm chỉ số này đã áp sát ngưỡng cản tâm lý 1.800 điểm. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.729,08 điểm, giảm -38,98 điểm (-2,2%), dưới sức ép từ các cổ phiếu lớn như: VIC (-23,6 điểm), VHM (-8,2 điểm), VCB (-2,1 điểm), CTG (-1,7 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -1,8%, bên cạnh đó Midcap và Smallcap cũng giảm lần lượt -0,07% và -0,1%.

- Độ rộng thị trường giảm còn 37,5% số nhóm cổ phiếu tăng điểm từ mức 87,5% ở 2 tuần tăng liên tiếp vừa qua. Mặc dù thị trường giảm 2 phiên cuối tuần khá mạnh, một số nhóm cổ phiếu vẫn giữ được thành quả nổi bật như: Dệt may (+3,5%), Bán lẻ (+3%), BĐS KCN (+2,9%), …trong khi gây sức ép lên thị trường là các nhóm cổ phiếu: Vingroup -6,7%), Viettel (-4%), Công nghệ (-3,5%), …

- Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 18.500 tỷ đồng, giảm -6% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt nhẹ -0,4%, còn 15.864 tỷ đồng

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)

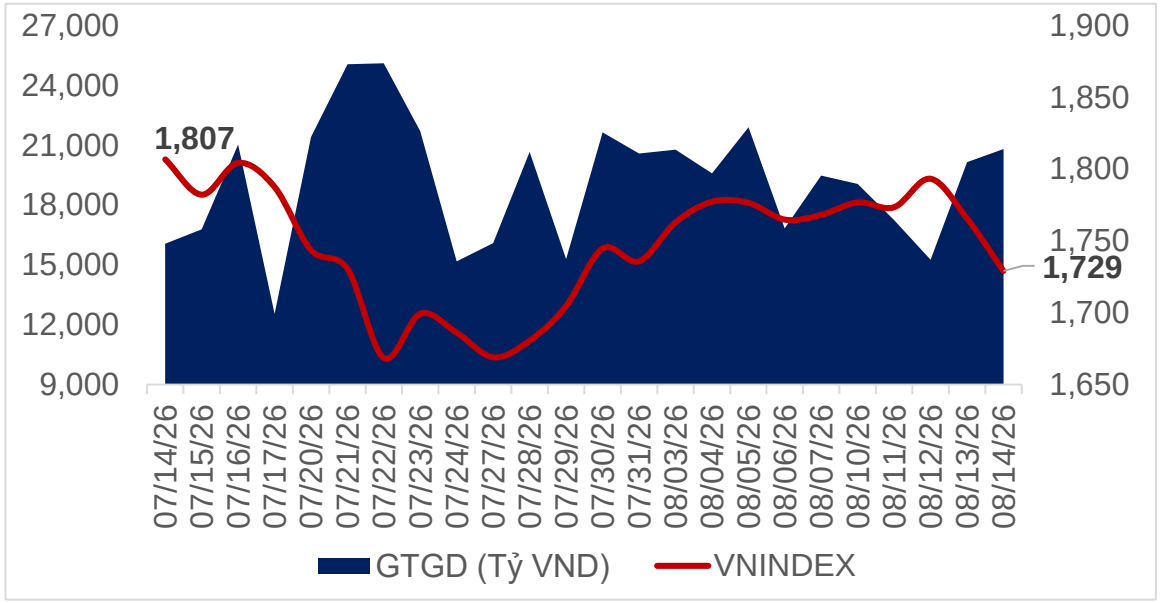

Nguồn: FinX, MBS Research

Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)

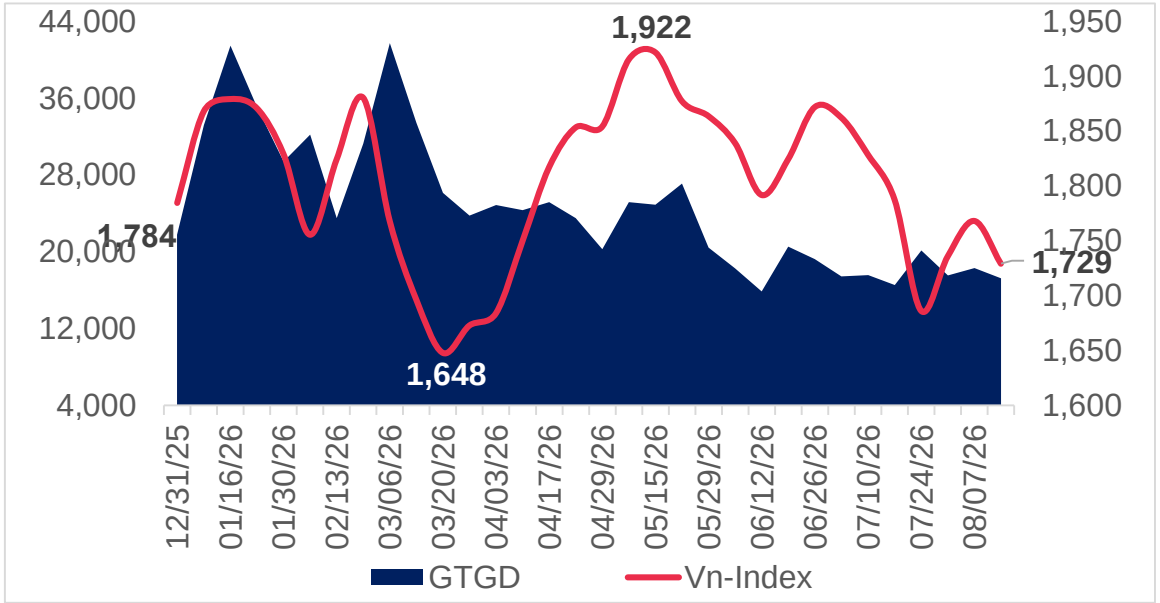

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -39 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua

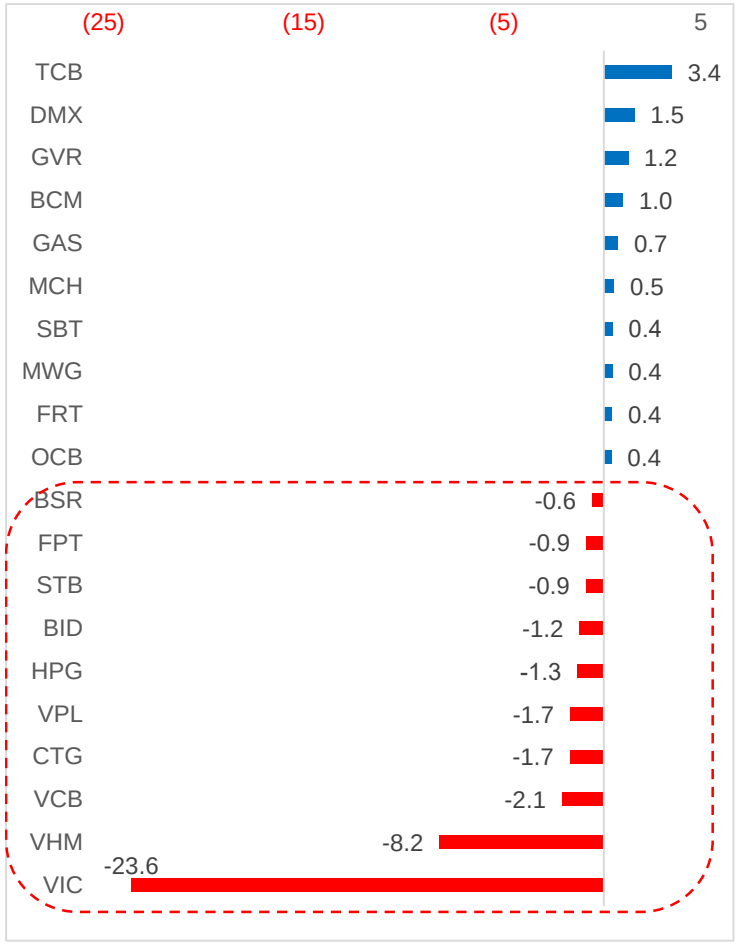

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -71,5 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng vừa qua

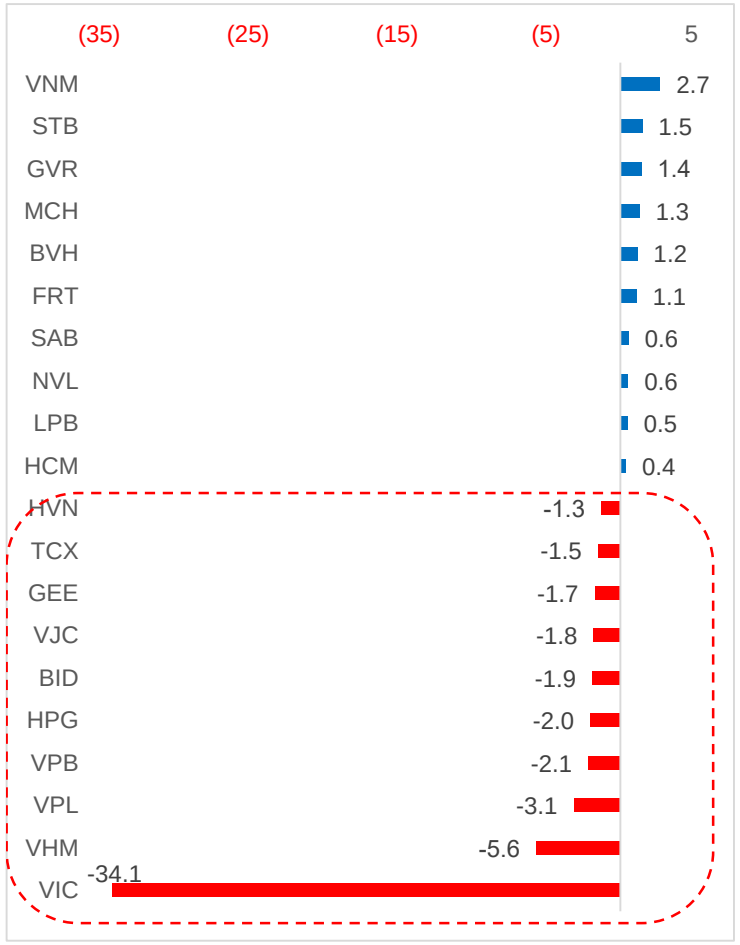

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -55,4 điểm của Vn-Index kể từ đầu năm

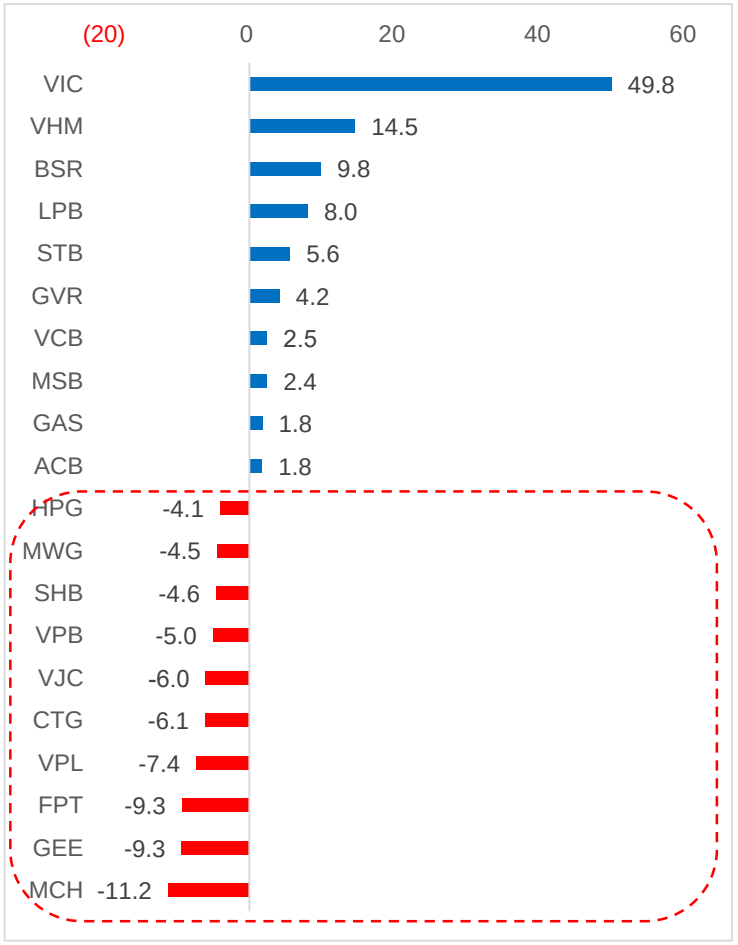

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại quay lại bán ròng -2.117 tỷ đồng trong tuần vừa qua, sau khi mua ròng +2.151 tỷ đồng ở tuần trước đó

Khối ngoại quay lại bán ròng -2.117 tỷ đồng trong tuần vừa qua, sau khi mua ròng +2.151 tỷ đồng ở tuần trước đó, theo thống kê kể từ đầu tháng 8 khối ngoại đang mua ròng nhẹ +35 tỷ đồng. Đây vẫn là tín hiệu tích cực khi liên tiếp 7 tháng vừa qua, tháng nào khối ngoại cũng bán ròng, bình quân 2 tháng gần nhất (tháng 6 và 7) khối ngoại bán ròng -13.600 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -92.245 tỷ đồng (~3,5 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VIX (+289 tỷ đồng), GEX (+273 tỷ đồng), SSI (+267 tỷ đồng),… trong khi bán ròng đối với: VHM (-844 tỷ đồng), TCB (-713 tỷ đồng), VIC (-537 tỷ đồng), … Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: NVL (+260 tỷ đồng), MWG (212 tỷ đồng), TCB (+177 tỷ đồng), … trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: VNM (-38 tỷ đồng), VTP (-32 tỷ đồng), MCH (-29 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)

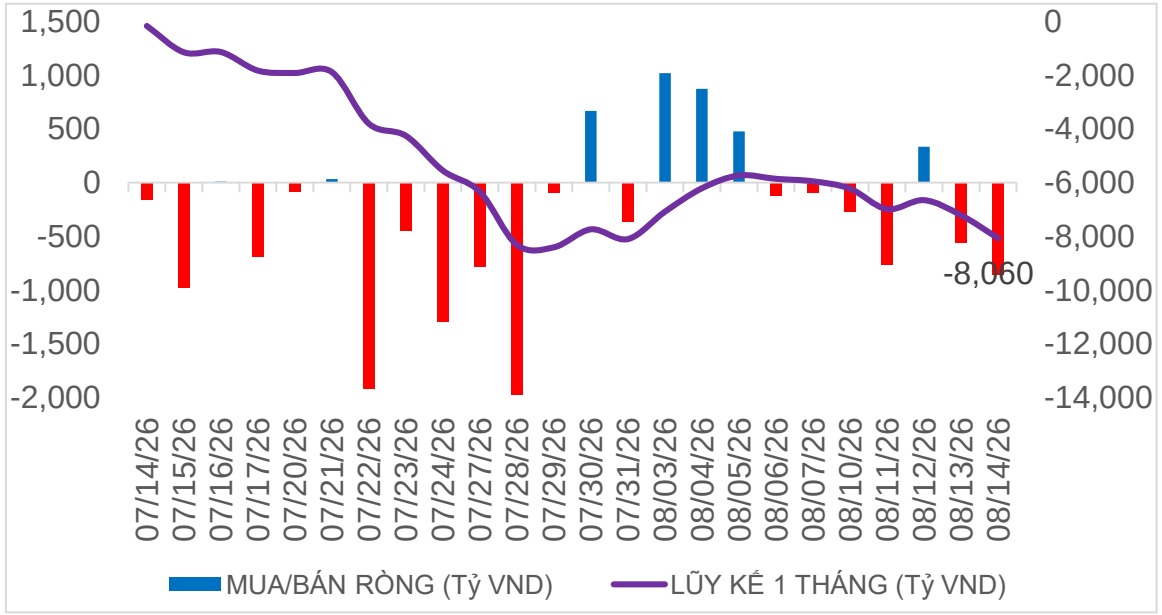

Nguồn: FinX, MBS Research

Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)

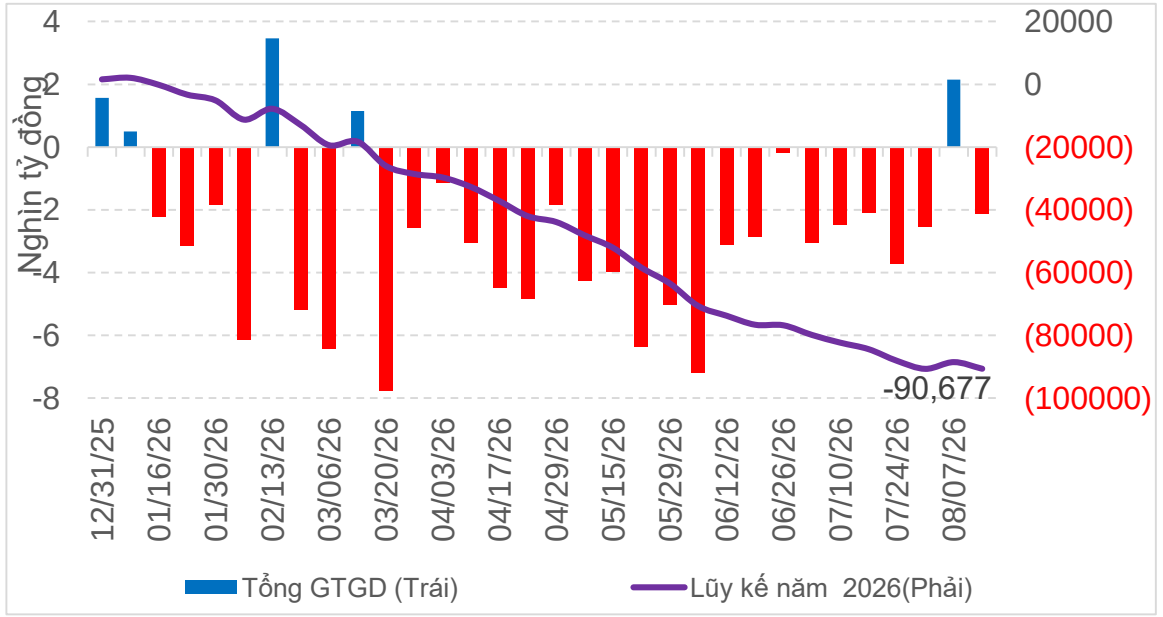

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)

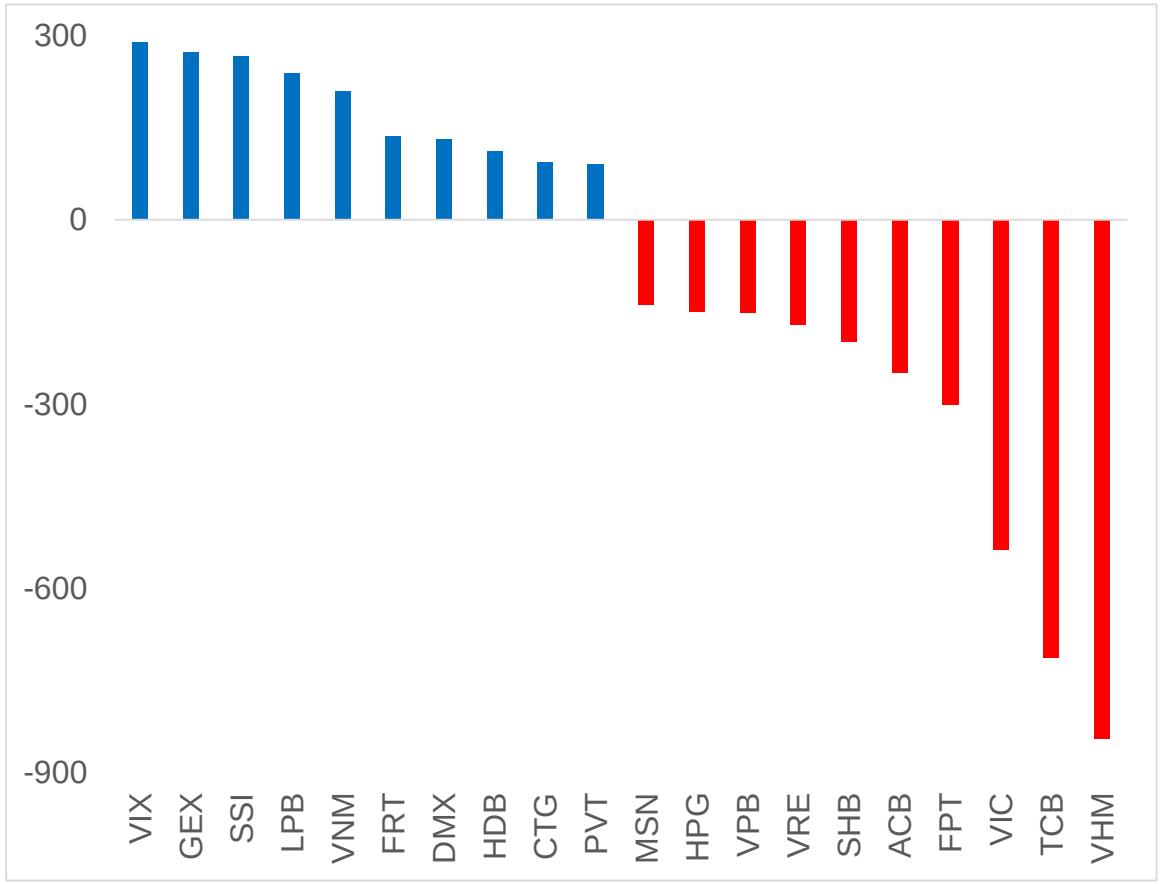

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)

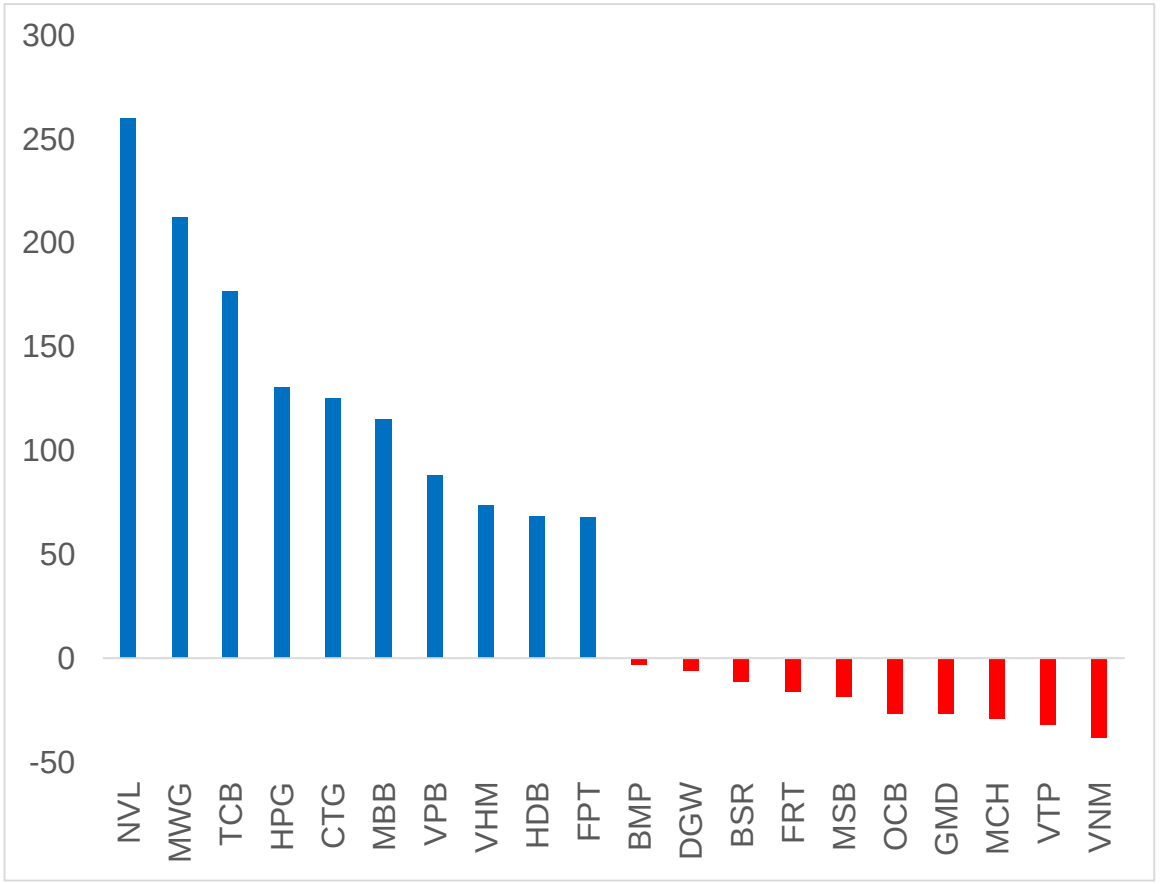

Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 23 cổ phiếu dự kiến vào rổ FTSE GEIS

STT	MCK	Giá đóng cửa (14/08)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1729.1	607,201	-10.6	-2.2	-4.0	-3.1
1	STB	72.3	3,576	-5.9	-3.1	5.6	24.7
2	VNM	61.6	5,325	-15.8	-0.7	11.2	3.9
3	VIC	200.4	4,595	-17.2	-6.8	-9.5	18.2
4	VHM	68.2	6,863	-18.3	-6.6	-4.6	14.2
5	HPG	21.3	26,908	-22.8	-3.4	-5.1	-9.8
6	VCB	58.5	5,325	-25.2	-2.0	0.1	2.5
7	VJC	123.2	1,274	-27.2	-1.8	-8.3	-23.4
8	MSN	66.3	4,406	-29.5	-1.6	-2.4	-13.9
9	BID	38.3	4,629	-31.6	-2.1	-3.2	-0.5
10	NVL	13.3	18,292	-32.3	-4.7	9.1	6.5
11	BSR	25.4	9,093	-35.3	-2.2	-0.4	59.2
12	FPT	68.3	6,798	-36.3	-3.5	-3.1	-27.7
13	KBC	27.0	1,407	-37.5	-3.8	-4.6	-23.8
14	SSI	24.5	22,895	-37.9	0.2	-4.5	-19.0
15	SHB	11.8	56,500	-38.8	0.4	-6.8	-27.2
16	VND	16.3	11,967	-38.9	-2.4	-7.1	-14.0
17	VCI	21.8	10,071	-39.2	0.2	-8.0	-14.8
18	VRE	24.0	6,614	-45.1	-4.0	-7.5	-26.3
19	GEX	24.7	14,342	-45.6	0.4	-5.2	-18.0
20	GEE	67.5	1,436	-51.0	0.6	-16.0	-50.9
21	KDH	17.7	5,492	-53.5	-1.4	-10.6	-43.8
22	DGC	43.2	843	-59.3	-2.3	-4.6	-36.9
23	VIX	13.5	50,263	-60.6	-1.1	-8.2	-29.2

Nguồn: MBS Research

Nguồn: MBS Research

Dự báo Danh mục cổ phiếu được vào rổ chỉ số FTSE GEIS trong kỳ cơ cấu T9/2026

STT	Mã	Vốn hóa (Triệu USD)	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Tổng giá trị dự kiến mua vào (triệu USD)	Giai đoạn 1 (10%) (Triệu USD)	Số phiên giao dịch tương đương (giai đoạn 1)	Giai đoạn 2 (20%) (Triệu USD)	Giai đoạn 3 (35%) (Triệu USD)	Giai đoạn 4 (35%) (Triệu USD)
1	VIC	66,968	3.16%	464	46.4	1.19	92.8	162.4	162.4
2	VHM	23,823	6.93%	160	16.0	0.49	32.0	55.9	55.9
3	SHB	2,462	4.00%	92	9.2	0.32	18.4	32.2	32.2
4	MSN	3,889	24.10%	92	9.2	0.71	18.4	32.2	32.2
5	SSI	2,354	29.90%	75	7.5	0.34	15.0	26.2	26.2
6	MCH	7,327	15.57%	64	6.4	0.69	12.8	22.5	22.5
7	VIX	1,254	6.70%	61	6.1	0.26	12.1	21.3	21.3
8	FPT	4,504	27.06%	57	5.7	0.24	11.3	19.8	19.8
9	HPG	7,218	21.55%	57	5.7	0.27	11.3	19.8	19.8
10	VNM	5,016	49.48%	53	5.3	0.46	10.5	18.4	18.4
11	STB	5,293	11.18%	49	4.9	0.41	9.8	17.2	17.2
12	VND	1,018	8.85%	36	3.6	0.31	7.2	12.6	12.6
13	VCI	971	17.12%	29	2.9	0.36	5.9	10.2	10.2
14	TCX	4,417	9.31%	25	2.5	0.85	5.0	8.7	8.7
15	VCK	2,974	3.67%	22	2.2	0.57	4.5	7.8	7.8
16	VJC	3,746	6.16%	21	2.1	0.16	4.2	7.3	7.3
17	VPL	5,591	6.30%	19	1.9	0.54	3.7	6.5	6.5
18	NVL	1,225	4.92%	18	1.8	0.22	3.6	6.4	6.4
19	GEX	1,134	6.50%	18	1.8	0.14	3.6	6.3	6.3
20	VRE	2,165	11.26%	17	1.7	0.36	3.4	5.9	5.9
21	KBC	1,036	7.41%	12	1.2	0.47	2.5	4.3	4.3
22	HDB	5,045	21.56%	11	1.1	0.07	2.3	4.0	4.0
23	VCB	18,514	20.06%	11	1.1	0.12	2.1	3.7	3.7
24	BSR	5,047	1.10%	10	1.0	0.10	2.0	3.5	3.5
25	DGC	582	4.09%	8	0.8	0.69	1.6	2.8	2.8
26	GEE	1,680	1.02%	8	0.8	0.24	1.6	2.7	2.7
27	KDH	770	24.68%	7	0.7	0.18	1.3	2.3	2.3
28	BID	10,635	17.52%	4	0.4	0.07	0.8	1.4	1.4
29	VIB	1,969	3.47%	1	0.1	0.02	0.2	0.4	0.4
30	PLX	1,687	14.02%	1	0.1	0.02	0.1	0.2	0.2

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	08/14/26	08/07/26	07/31/26	07/24/26	07/17/26
Dầu khí	27.9%	25.2%	-35.8%	2.8%	1.8%
Ngân hàng	-0.6%	3.4%	-26.6%	15.0%	24.5%
Chứng khoán	28.8%	-16.2%	-15.6%	-2.2%	0.5%
Bất động sản	-9.4%	2.6%	-10.0%	21.7%	6.2%
Dệt may	17.0%	-35.9%	-25.0%	29.4%	7.4%
Bán lẻ	-24.7%	-19.6%	-9.0%	60.9%	-10.6%
Vingroup	-5.5%	18.5%	17.7%	-3.6%	15.3%
Xây dựng & VLXD	-18.4%	-8.6%	-21.2%	33.6%	42.8%
Thực phẩm	-18.1%	-7.6%	3.5%	41.4%	-19.3%
Thủy sản	72.2%	66.6%	-37.1%	12.2%	-13.0%
Logistics	27.6%	-2.5%	-1.0%	15.2%	-2.3%
Dược phẩm	-56.2%	226.8%	-15.8%	-4.2%	-33.9%
Sản xuất & PP Điện	-12.7%	-12.4%	-2.9%	7.4%	-34.0%
Đầu tư công	27.9%	5.4%	-26.8%	5.0%	-6.5%
Hóa chất	-12.5%	12.0%	-27.9%	24.4%	-31.4%
Cao su tự nhiên	47.5%	49.0%	-30.9%	16.8%	-3.1%
Bảo hiểm	-32.0%	61.1%	28.4%	-34.9%	-1.0%
Ô tô và phụ tùng	-18.2%	28.8%	-17.3%	7.7%	2.4%
Dịch vụ	-8.9%	38.6%	-4.6%	6.1%	-8.7%
BDS KCN	73.9%	9.1%	-16.3%	32.5%	-9.0%
Viettel	1.3%	66.2%	20.5%	-0.1%	5.8%
Du lịch	-20.5%	309.7%	8.8%	7.5%	12.8%
Công nghệ	-22.9%	41.1%	-19.2%	-31.8%	41.2%
Đường	59.8%	-13.3%	-0.7%	3.0%	-23.5%

Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	08/14/26	08/07/26	07/31/26	07/24/26	07/17/26
Dầu khí	6.2%	4.9%	4.0%	5.3%	5.7%
Ngân hàng	24.1%	24.3%	24.0%	28.0%	26.9%
Chứng khoán	18.0%	14.0%	17.1%	17.3%	19.6%
Bất động sản	7.4%	8.2%	8.2%	7.8%	7.1%
Dệt may	0.2%	0.2%	0.3%	0.4%	0.3%
Bán lẻ	4.5%	6.0%	7.6%	7.1%	4.9%
Vingroup	15.1%	16.0%	13.8%	10.0%	11.5%
Xây dựng & VLXD	4.0%	4.9%	5.5%	6.0%	4.9%
Thực phẩm	4.6%	5.6%	6.2%	5.1%	4.0%
Thủy sản	0.4%	0.2%	0.1%	0.2%	0.2%
Logistics	2.7%	2.1%	2.2%	1.9%	1.8%
Dược phẩm	0.2%	0.5%	0.2%	0.2%	0.2%
Sản xuất & PP Điện	1.2%	1.4%	1.6%	1.4%	1.5%
Đầu tư công	1.0%	0.8%	0.7%	0.9%	0.9%
Hóa chất	1.4%	1.6%	1.5%	1.8%	1.6%
Cao su tự nhiên	0.2%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Bảo hiểm	0.2%	0.4%	0.2%	0.2%	0.3%
Ô tô và phụ tùng	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
Dịch vụ	1.8%	2.0%	1.4%	1.3%	1.3%
BDS KCN	1.8%	1.1%	1.0%	1.0%	0.8%
Viettel	0.8%	0.8%	0.5%	0.4%	0.4%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	3.4%	4.4%	3.2%	3.4%	5.5%
Đường	0.2%	0.1%	0.2%	0.1%	0.1%

Nguồn: FinX, MBS Research

Kể từ đầu tháng 8, Vn-Index giảm -6,7 điểm do tác động từ nhóm Vingroup, nhiều nhóm cổ phiếu vẫn tăng trưởng khả quan

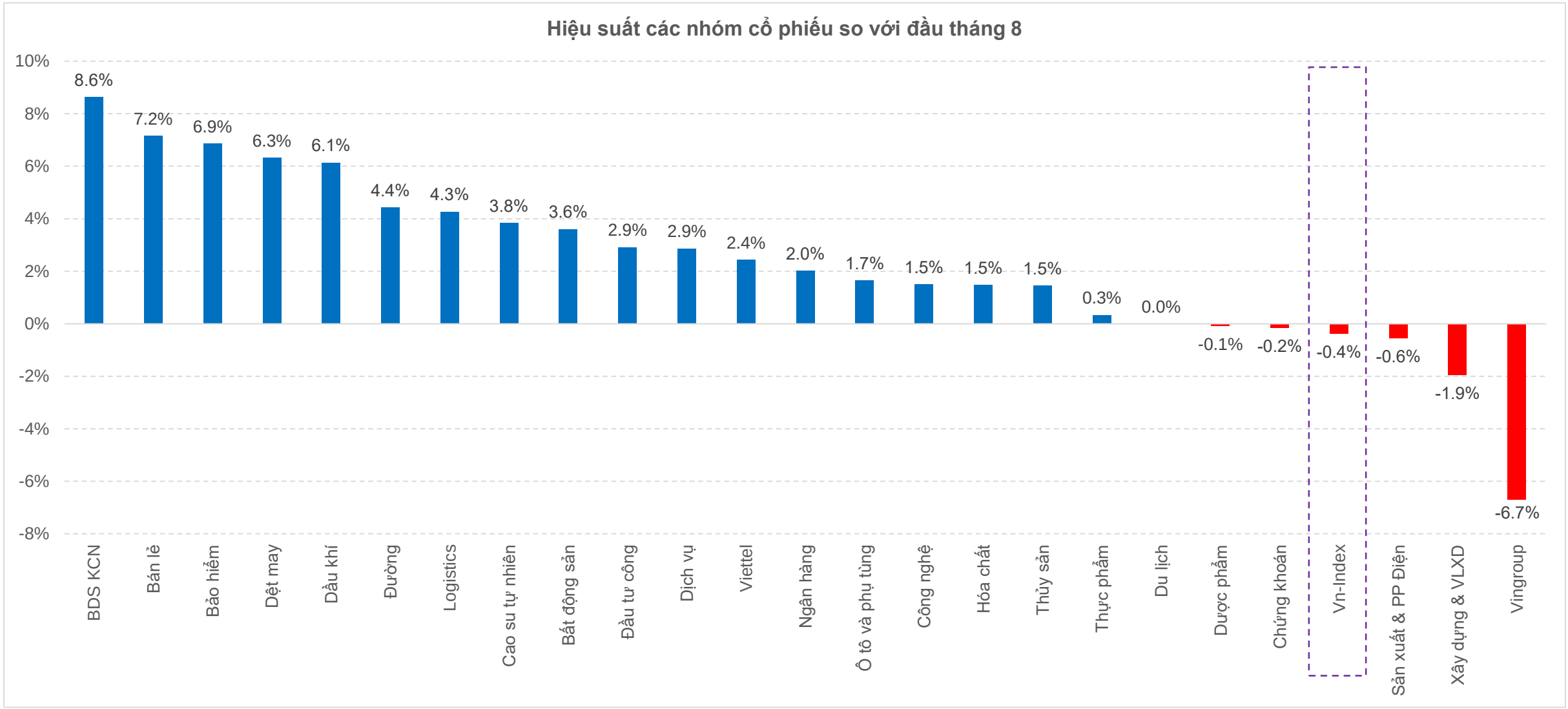

Nguồn: MBS Research

Kể từ đầu tháng 8, Vn-Index giảm -6,7 điểm, tuy nhiên nếu loại trừ tác động từ nhóm Vingroup, phần còn lại của thị trường vẫn tăng +27,8 điểm

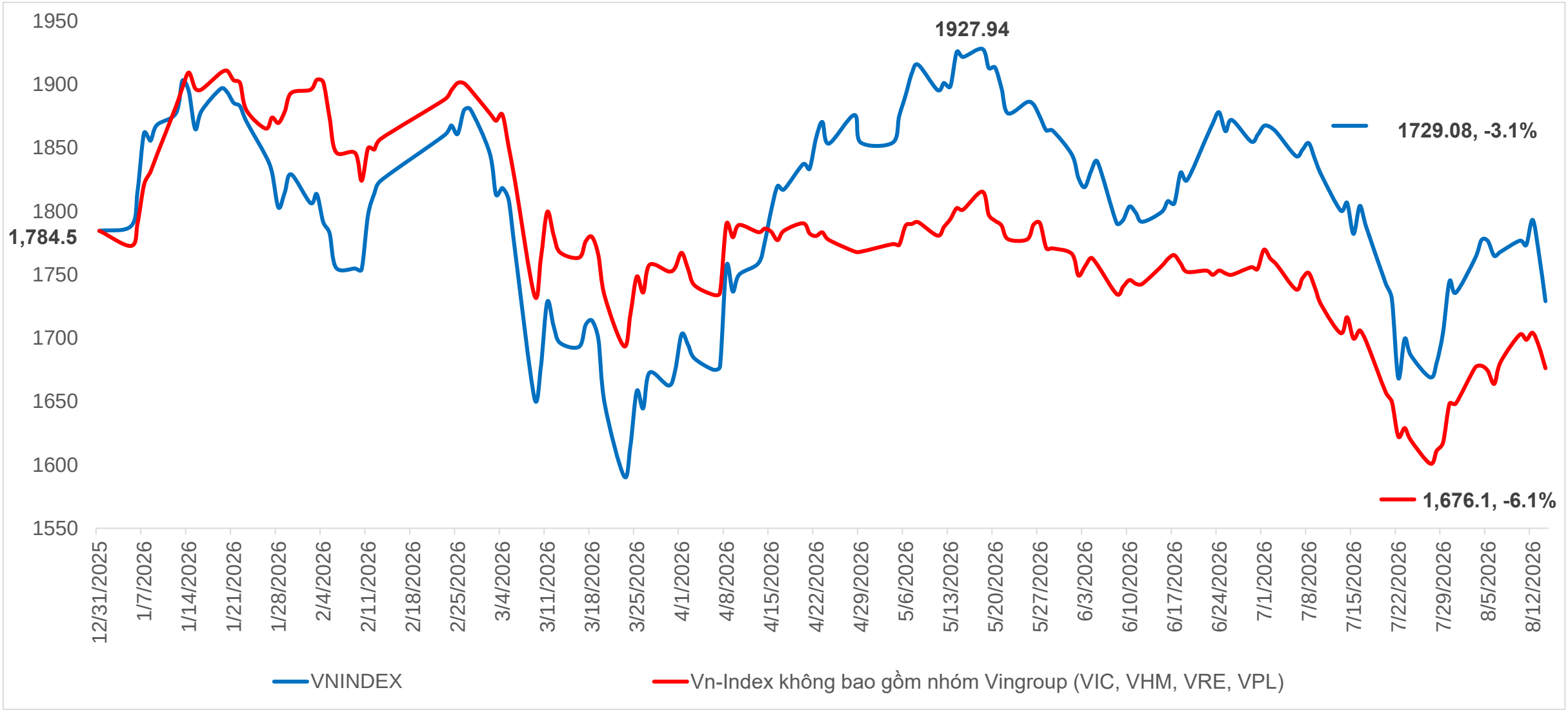

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (14/08)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	ABW	14.2	378	-4.1	2.9	2.2	19.3
2	HCM	25.2	5,213	-7.9	-0.6	5.8	32.6
3	ORS	13.8	4,531	-18.8	-1.4	1.5	4.9
4	VCK	29.6	2,539	-22.3	-2.5	-7.5	-5.5
5	TCX	39.2	1,642	-26.8	-0.4	-6.2	1.0
6	VPX	24.7	1,305	-28.6	-2.8	-8.9	-17.3
7	TCI	9.6	40	-29.4	-3.3	-7.5	-2.3
8	SSI	24.5	22,895	-37.9	0.2	-4.5	-19.0
9	CTS	22.4	2,313	-38.9	3.0	-16.7	-13.6
10	VND	16.3	11,967	-38.9	-2.4	-7.1	-14.0
11	VCI	21.8	10,071	-39.2	0.2	-8.0	-14.8
12	MBS	18.4	6,310	-44.7	-0.5	-11.5	-12.0
13	BSI	28.1	461	-46.9	-0.2	-14.1	-17.7
14	SHS	15.3	12,144	-49.0	-1.9	-12.6	-25.7
15	VIX	13.5	50,263	-60.6	-1.1	-8.2	-29.2

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (14/08)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	STB	72.3	3,576	-5.9	-3.1	5.6	24.7
2	LPB	52.4	3,287	-10.4	-1.0	1.6	32.7
3	HDB	26.5	10,721	-11.8	-0.4	-0.9	-10.9
4	ACB	22.2	14,225	-12.9	-1.1	-1.3	7.0
5	MBB	20.0	15,003	-15.4	-0.6	-1.8	-1.3
6	OCB	11.0	2,643	-17.8	5.8	1.4	6.0
7	TCB	32.0	15,892	-22.2	7.7	-1.1	-6.4
8	SSB	15.1	2,150	-23.8	0.0	-3.8	4.0
9	VCB	58.5	5,325	-25.2	-2.0	0.1	2.5
10	CTG	31.5	9,217	-26.6	-3.2	-2.0	-10.7
11	BVB	12.1	1,866	-31.6	-2.4	-13.0	-8.3
12	BID	38.3	4,629	-31.6	-2.1	-3.2	-0.5
13	TPB	14.4	9,179	-33.7	-1.4	-7.4	-15.8
14	VPB	25.1	14,733	-34.3	0.4	-4.9	-10.8
15	VIB	14.4	6,520	-38.8	-1.7	-7.1	-14.4
16	SHB	11.8	56,500	-38.8	0.4	-6.8	-27.2
17	EIB	17.2	6,587	-45.8	-4.7	-11.4	-19.5

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (14/08)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	NVL	13.3	18,292	-32.3	-4.7	9.1	6.5
2	NTL	13.4	286	-36.8	-1.5	-10.4	-27.0
3	TAL	23.9	262	-39.2	-4.8	9.4	-34.5
4	SJS	47.3	70	-44.2	0.2	-1.1	-23.5
5	IJC	7.4	2,549	-46.5	0.1	-8.8	-27.1
6	DXG	11.5	11,838	-46.6	7.5	-5.0	-23.5
7	NLG	22.8	2,454	-49.1	2.7	-10.1	-23.7
8	AGG	11.2	342	-49.6	-0.9	-3.0	-21.8
9	HDG	16.2	1,420	-50.2	-2.1	-14.3	-33.6
10	TCH	12.0	5,288	-52.3	1.3	-13.4	-34.7
11	KDH	17.7	5,492	-53.5	-1.4	-10.6	-43.8
12	CII	14.0	8,570	-55.5	1.5	-13.9	-33.3
13	PDR	12.0	7,562	-56.1	0.4	-13.4	-36.4
14	DIG	10.8	9,844	-57.0	0.9	-14.6	-35.5
15	CEO	12.0	6,238	-61.8	2.6	-14.3	-40.4
16	HDC	11.9	1,382	-63.9	1.3	-17.4	-40.0

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (14/08)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	PHP	42.7	245	-2.7	2.2	13.3	40.0
2	GMD	78.7	1,392	-9.5	1.9	4.5	32.8
3	PVT	20.0	4,151	-33.0	8.7	5.3	19.1
4	HAH	45.9	561	-33.4	-0.7	-5.9	-18.6
5	BFC	48.2	173	-33.8	-2.5	-7.0	20.9
6	PVD	18.0	3,292	-34.1	-0.6	-3.5	5.7
7	BSR	25.4	9,093	-35.3	-2.2	-0.4	59.2
8	DPM	21.6	2,850	-35.7	-1.4	-1.6	3.4
9	PVS	34.5	2,767	-38.8	0.6	-6.8	0.6
10	DCM	30.5	2,151	-39.0	-3.5	-6.3	-1.3
11	GAS	76.0	1,489	-42.2	1.9	0.8	5.0
12	CSV	21.5	387	-42.9	-2.5	-5.7	-21.4
13	LAS	11.8	211	-45.1	-4.1	-13.2	-24.8
14	PLX	35.1	2,498	-48.4	-2.5	2.1	2.9
15	OIL	13.1	1,243	-49.8	-3.7	-7.8	21.3
16	DGC	43.2	843	-59.3	-2.3	-4.6	-36.9
17	VSC	14.6	10,700	-62.2	-0.3	-6.1	-26.8

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)

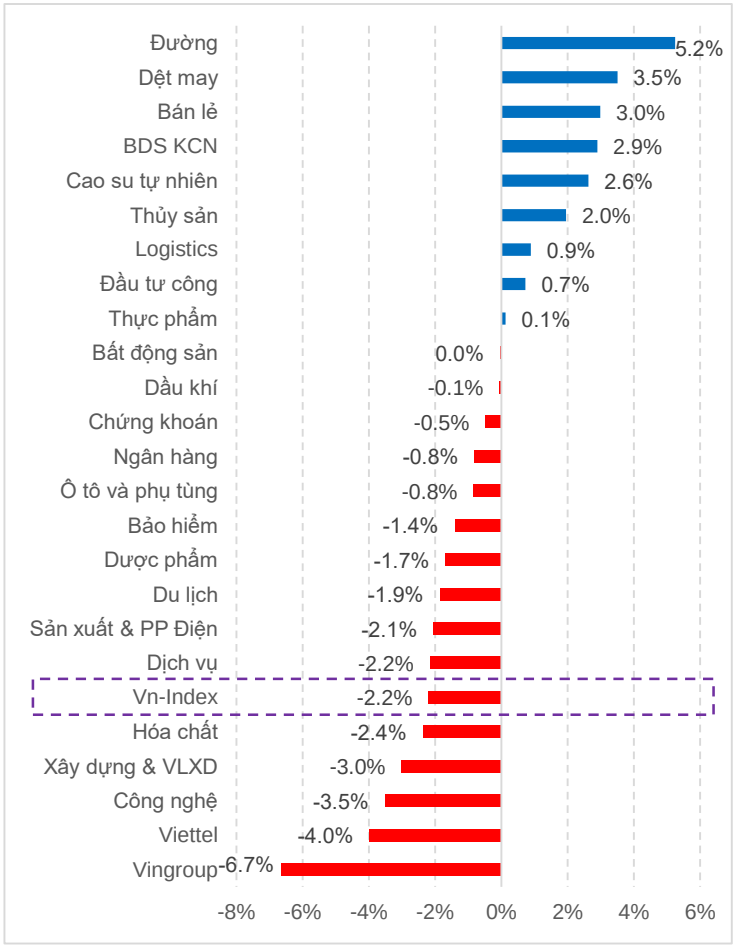

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời)của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)

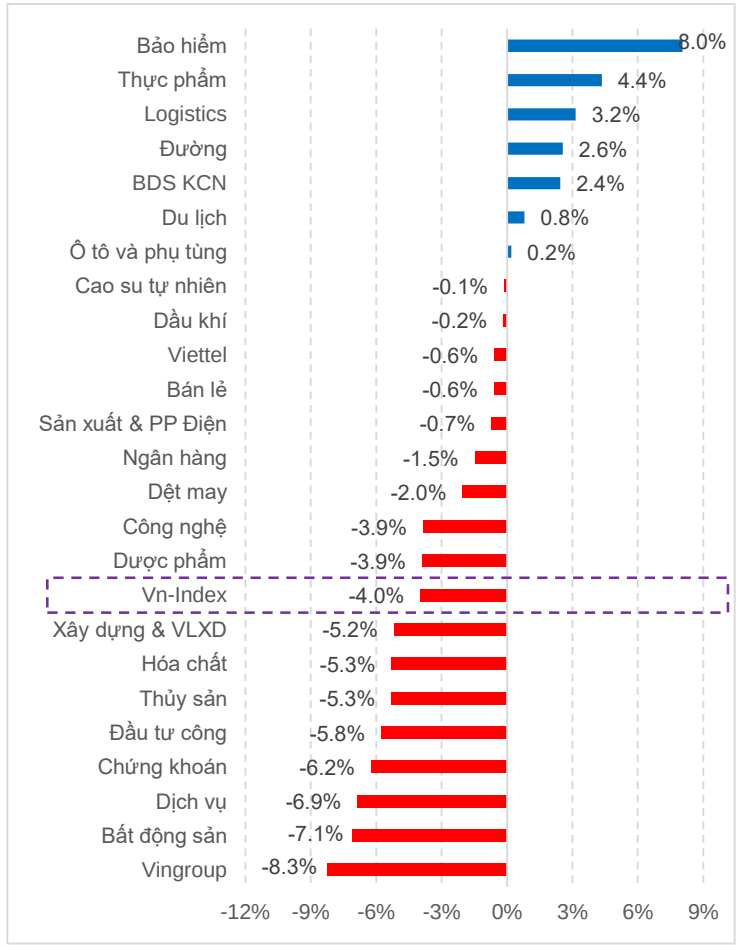

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)

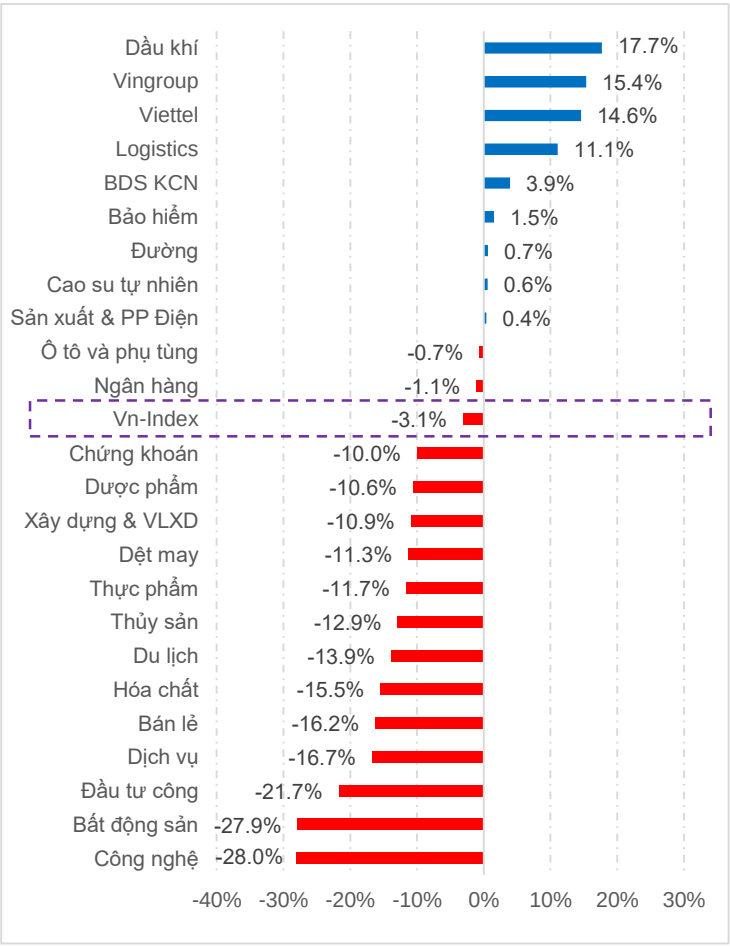

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (14/08)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1729.08	-2.20	-4.0	-3.1	
1	VIC	200.40	-6.8	-9.5	18.2	808
2	SHB	11.75	0.4	-6.8	-27.2	633
3	VIX	13.45	-1.1	-8.2	-29.2	587
4	FPT	68.30	-3.5	-3.1	-27.7	524
5	HPG	21.25	-3.4	-5.1	-9.8	472
6	SSI	24.50	0.2	-4.5	-19.0	469
7	TCB	32.00	7.7	-1.1	-6.4	428
8	VHM	68.20	-6.6	-4.6	14.2	394
9	ACB	22.15	-1.1	-1.3	7.0	381
10	VPB	25.10	0.4	-4.9	-10.8	361
11	GEX	24.65	0.4	-5.2	-18.0	334
12	MWG	72.40	2.0	-3.3	-16.8	320
13	STB	72.30	-3.1	5.6	24.7	300
14	HDB	26.45	-0.4	-0.9	-10.9	274
15	MBB	20.00	-0.6	-1.8	-1.3	266
16	VND	16.25	-2.4	-7.1	-14.0	259
17	VCB	58.50	-2.0	0.1	2.5	258
18	MSN	66.30	-1.6	-2.4	-13.9	254
19	CTG	31.45	-3.2	-2.0	-10.7	253
20	VNM	61.60	-0.7	11.2	3.9	236
21	SHS	15.30	-1.9	-12.6	-25.7	235
22	BSR	25.35	-2.2	-0.4	59.2	230
23	PNJ	36.50	1.4	-16.8	-43.0	229
24	NVL	13.25	-4.7	9.1	6.5	193
25	VCI	21.80	0.2	-8.0	-14.8	188
26	TPB	14.40	-1.4	-7.4	-15.8	171
27	BID	38.25	-2.1	-3.2	-0.5	163
28	CII	13.95	1.5	-13.9	-33.3	153
29	LPB	52.40	-1.0	1.6	32.7	148
30	VRE	23.95	-4.0	-7.5	-26.3	144

Nguồn: MBS Research

Nguồn: MBS Research

Thị trường chứng khoán trong nước

Yếu tố mùa vụ cho thấy xác suất thị trường tăng trong tháng 8 đạt khoảng 80%. Trong 6 năm gần nhất, thị trường đều tăng điểm trong tháng 8, với mức tăng bình quân cũng là cao nhất trong năm, đạt 3,9%. Chúng tôi kỳ vọng thị trường tích cực trong tháng 8, với vùng mục tiêu cơ sở 1.800 điểm và 1.850 điểm trong kịch bản tích cực, vùng hỗ trợ 1.650 – 1.680 điểm.

Nguồn: Tradingvies, MBS Research

Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN

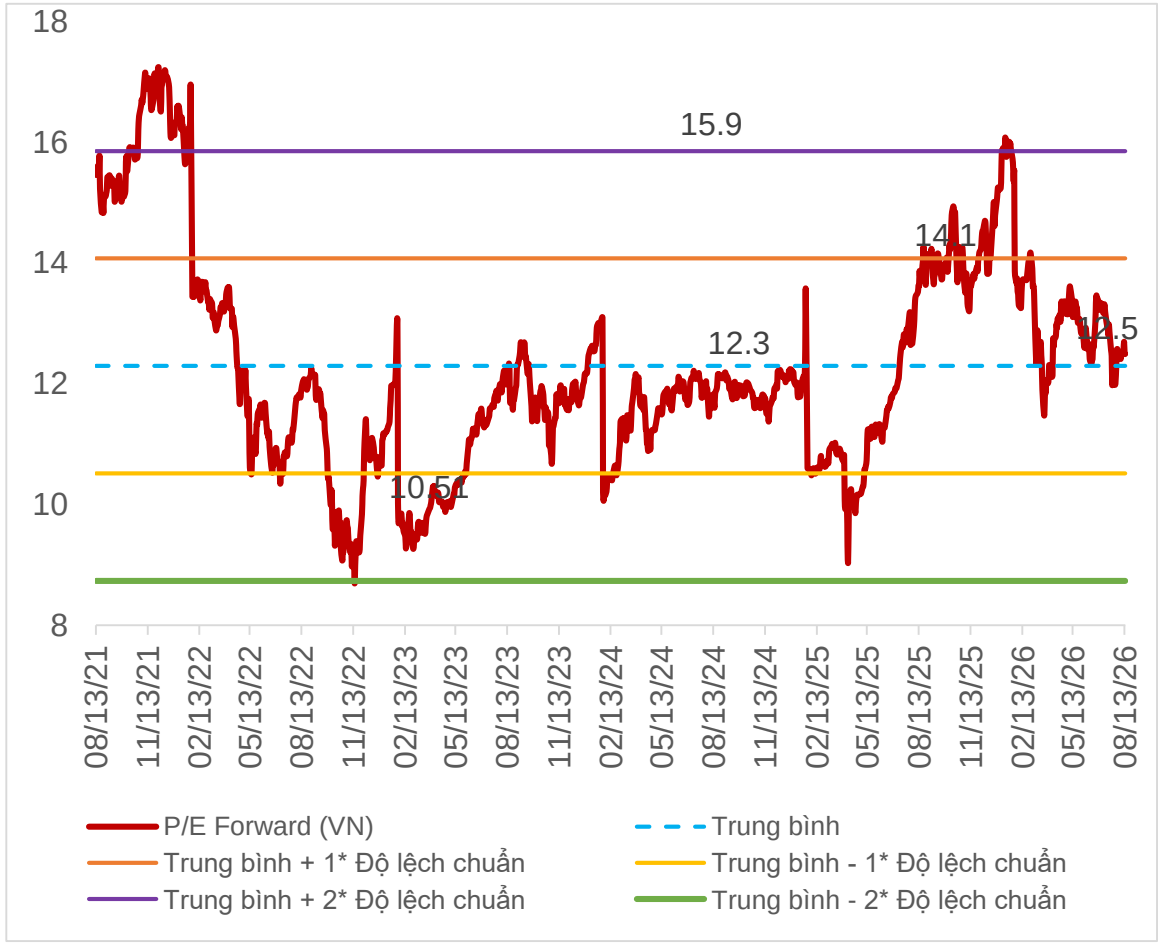

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emering)

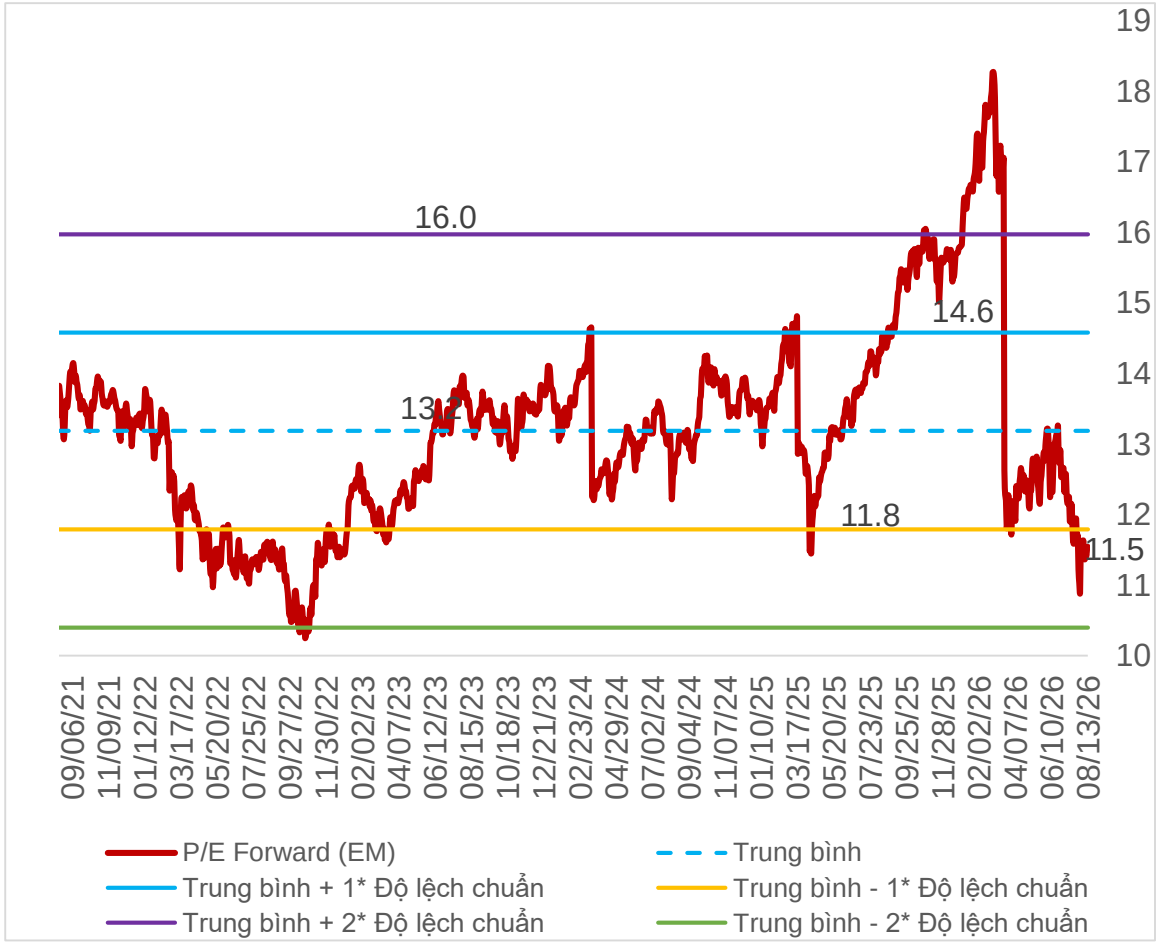

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Yếu tố mùa vụ cho thấy xác suất thị trường tăng trong tháng 8 đạt khoảng 80%. Trong 6 năm gần nhất, thị trường đều tăng điểm trong tháng 8, với mức tăng bình quân cũng là cao nhất trong năm, đạt 3,9%

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.73	.51	-.19	-6.68	-.39				
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Điểm Tin Giao Dịch Nội Bộ: Làn Sóng Đăng Ký Mua Cổ Phiếu (Tháng 7 - 9/2026)

Bảng thống kê chi tiết các giao dịch đăng ký mua cổ phiếu từ ban lãnh đạo, người thân và các tổ chức liên quan trong giai đoạn tháng 7 đến đầu tháng 9 năm 2026.

Các Giao Dịch Khối Lượng Lớn Nhất

VCI
31,05 triệu cổ phiếu
Ông Tô Hải (Thành viên HĐQT) đăng ký mua từ 04/08 đến 02/09/2026

VBB
vượt ngưỡng **20 triệu cổ phiếu**
Bà Trần Thị Lâm (VBB) đăng ký mua khối lượng lớn

KDH
vượt ngưỡng **20 triệu cổ phiếu**
Ông Lý Tuấn Kiệt (KDH) đăng ký mua khối lượng lớn

HPX và KBC
cùng đăng ký mua 10 triệu đơn vị

Các giao dịch này tập trung thực hiện trong tháng 7 và tháng 8/2026

Nhóm Cổ Phiếu Đăng Ký Mua 1 Triệu Đơn Vị

6 mã cổ phiếu đồng loạt ghi nhận mức 1 triệu CP

Cao điểm giao dịch rơi vào tháng 08/2026

- **PNJ** - Phan Quốc Công (HĐQT/TGĐ) 17/07/2026 – 14/08/2026
- **NKG** - Phạm Mạnh Hà (Tổng Giám đốc) 24/07/2026 – 22/08/2026
- **ANV** - Doãn Chí Thiên (Phó TGĐ Thường trực) 28/07/2026 – 26/08/2026

Đa số các đăng ký tháng 08/2026

Đa số các lệnh đăng ký mua đều có thời gian kết thúc vào giữa hoặc cuối tháng 8

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 8 2026

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	VHM	170,000	15.0%	35.0%	10.8	2.3	Năm 2026, việc mở bán các đại dự án lớn như Global Gate Hạ Long (4,120 ha), Làng Vân (512 ha) và Mỹ Lâm (455 ha) được kỳ vọng giúp doanh số bán hàng tăng trưởng 47% svck. Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận năm 2026 tăng trưởng mạnh 35% svck nhờ tiếp tục ghi nhận từ dự án Green Paradise, Green City, Wonder City và OCP2&3. Chúng tôi kỳ vọng tiềm năng phát triển dài hạn từ các đại đô thị mới như Vinhomes ven vịnh Cam Ranh, Vinhomes Cam Lâm và KĐT thể thao Olympic khi định hướng giãn dân tại các thành phố lớn đang được triển khai.
2	VCB	74,500	32.0%	19.0%	11.3	1.8	LNTT Q2 đạt 17,420 tỷ đồng, tăng 57.9% svck; lũy kế 6T26 đạt 29,222 tỷ đồng, tăng 33.5% svck. Động lực chính đến từ NIM cải thiện, thu nhập ngoài lãi tăng đột biến và chi phí dự phòng giảm mạnh trong quý. Chất lượng tài sản duy trì tích cực với tỷ lệ nợ xấu giảm xuống 0.60% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng lên 279%. Chúng tôi dự báo LNST của VCB năm 2026/2027 sẽ tăng trưởng 2 chữ số sau giai đoạn tăng trưởng chậm, được thúc đẩy bởi (i) TTTD khoảng 14% svck và (ii) NIM cải thiện trong năm 2026 nhờ lợi thế chi phí vốn và tỷ lệ CASA nằm trong top dẫn đầu ngành, cùng với việc mở rộng danh mục cho vay trung-dài hạn. Chúng tôi đưa mức định giá mục tiêu P/B cho VCB là 2.2x, phản ánh chất lượng tài sản vượt trội so với ngành cùng với kỳ vọng việc phát hành tăng vốn dự kiến được thực hiện vào năm 2026, và hưởng lợi từ việc tính thêm 20% TGKB vào tỷ lệ LDR hay giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc.
3	STB	86,300	20.5%	7.8%	21.1	2.0	LN ròng quý 2 đạt 1.346,69 tỷ đồng giảm 53,46% so với cùng kỳ. Lũy kế LN ròng 6 tháng đầu năm đạt 2.931,1 tỷ đồng giảm 49,38% so với cùng kỳ.Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ từ sau 2027 đến từ kiểm soát chi phí tốt hơn và áp lực trích lập dự phòng giảm dần. Kỳ vọng khoản nợ xấu tồn đọng lâu năm liên quan đến 32.5% cổ phần của ông Trầm Bê sẽ được xử lý trong năm 2026 và hoàn tất trong đầu 2027, qua đó có thể mang lại một khoản lợi nhuận đột biến lớn từ việc thu hồi nợ và hoàn nhập dự phòng.
4	TCB	47,950	64.0%	16.0%	7.1	1.0	LNTT trong Q2/26 đạt 9.670 tỷ đồng, +22.4% svck và +9.0% so với quý trước. Lũy kế 6T26, TCB ghi nhận 18,540 tỷ đồng, +22.5% svck và hoàn thành 49% KH cả năm 2026. Mảng cho vay chủ lực là BĐS hiện đang bị kiểm soát tín dụng khá chặt buộc TCB phải dịch chuyển cơ cấu sang cho vay đầu tư xây dựng hạ tầng dựa vào hệ sinh thái Vin, Masterise, One Mount... Điều này có thể gây áp lực lên NIM trong ngắn hạn nhưng bù lại sẽ đem về nguồn CASA ổn định và nợ xấu thấp. LNTT 2026 dự kiến sẽ đạt KH cả năm với NIM được dự báo sẽ đi ngang 2025 cùng TTTD khoảng 15%, không bao gồm các khoản cho vay 18 đại dự án. P/B hiện tại đạt 1.1x, thấp hơn so với toàn ngành, được đánh giá là hấp dẫn so với dư địa tăng trưởng và khả năng sinh lợi hàng đầu.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 8 2026

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
5	FPT	101,000	51.0%	17.0%	10.4	2.6	Mức P/E 2026-27 ~10.1x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm (20.1x) trong khi duy trì tăng trưởng kép LN ròng 17%. Định giá hiện tại cơ bản đã phản ánh các rủi ro doanh nghiệp gặp phải.- Backlog tăng trưởng bền vững, đạt 32% svck với nhiều hợp đồng lớn, kỳ vọng sẽ dần được hấp thụ vào doanh thu. Mảng CNTT ghi nhận LN tăng mạnh nhờ xu hướng chuyển đổi số của Chính Phủ và các doanh nghiệp nội, trong khi triển vọng kinh doanh của các công ty liên kết như FOX, FRT vẫn duy trì tích cực.
6	GMD	104,600	38.0%	56.0%	11.9	2.0	LN ròng của GMD tăng trưởng bứt phá trong Q2/2026 nhờ: (1) Gia tăng LN từ Gemalink khi sản lượng trong Q2 tăng khoảng 37% svck trong bối cảnh mùa cao điểm được đẩy sớm lên, (2) tăng 10% giá dịch vụ trung bình tại toàn hệ thống cảng và (3) ghi nhận thu nhập khác khoảng 700 tỷ từ thương vụ hoán đổi cổ phần với CJ Logistics. Ngoài ra, việc đưa vào khai thác Nam Đình Vũ Giai đoạn 3, kết hợp lộ trình đẩy nhanh tiến độ Gemalink Giai đoạn 2 & 3, sẽ tạo ra bước ngoặt về quy mô khai thác, tạo tiền đề cho GMD hấp thụ nhu cầu vận tải đang tăng cao. Biên LNG của GMD được kỳ vọng sẽ nới rộng nhờ việc tăng giá dịch vụ mới tại các cảng nước sâu và khả năng ấn định giá tại khu vực phía Bắc nhờ vị thế cửa sông; đồng thời kế hoạch thoái vốn tại Gemalink sẽ không chỉ mang lại dòng tiền đột biến mà còn đảm bảo nguồn hàng ổn định cho các giai đoạn mở rộng trong tương lai.
7	PHP	56,000	47.0%	51.0%	10.1	1.7	LN ròng Q2/2026 tăng 124% svck chủ yếu nhờ gia tăng đóng góp từ bến 3,4 Lạch Huyện, khi trong 6 tháng 2026, bến 3,4 đã nhanh chóng gia tăng hiệu suất khai thác lên khoảng 22.6%. Ngoài ra doanh thu thuần của PHP cũng gia tăng tích cực nhờ hoàn thành dự án nâng cấp luồng hàng hải trước bến tại các cảng sông, qua đó giúp hiệu suất các cảng Đình Vũ, Tân Vũ được cải thiện. Trong 2026-2027, bến 3,4 Lạch Huyện sẽ tiếp tục là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của PHP nhờ nhanh chóng lấp đầy công suất, dự kiến hiệu suất đạt 50%-100% trong 2026-2027, qua đó đưa LN ròng tăng 50.6%/22.8% svck. EV/EBITDA của PHP hiện chỉ ở mức chiết khấu hấp dẫn, hiện đạt khoảng 10.9x, thấp hơn so với trung bình 2 năm là 12.9x và trung bình 5 năm là 15.5x, trong bối cảnh LN ròng dự kiến tăng trưởng mạnh mẽ và hoạt động kinh doanh cải thiện nhờ nâng cao hiệu suất tại các cảng toàn hệ thống.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu	**Trưởng phòng**
Trần Thị Khánh Hiền	*Nguyễn Tiến Dũng*